TUẦN 25:

Thứ Hai ngày 09 tháng 03 năm 2026

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT DƯỚI CỜ:

PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO: " HỌC NHÂN ÁI, BIẾT CHIA SẺ"

Tiếng Việt:

ĐỌC: ĐÀN T'RƯNG- TIẾNG CA ĐẠI NGÀN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng và diễn cảm bài "Đàn t'rưng- tiếng ca đại ngàn". Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhấn rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện tâm trạng cảm xúc thú vị khi khám phá nét đặc sắc của vùn đất Tây Nguyên.
- Đọc hiểu: Nhận biết được các từ ngữ có sức gợi tả, cảm nhận được hình ảnh gợi lên vẻ đẹp tâm hồn của người dân Tây Nguyên. Cuộc sống của họ tràn ngập những cung bậc âm thanh của tiếng đàn t'rưng hòa với tiếng suối chảy, gió reo. Hiểu được nội dung chính của bài: Người Tây Nguyên đã tạo ra vẻ đẹp riêng cho vùng đất Tây Nguyên từ bao đời nay. Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc và sự trân trọng bàn tay, khối óc, tâm hồn con người bao đời đã tạo nên vẻ đẹp riêng cho mỗi vùng miền trên đất nước ta.

*Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động	
1.Ôn bài cũ. - GV hỏi HS: Bài đọc Vũ điệu trên nền thổ cẩm muốn nói với chúng ta điều gì? - GV nhận xét và chốt: Bài nêu cảm nhận được vẻ đẹp đặc sắc của các di sản văn hóa Việt Nam. Biết tự hào, trân trọng những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của dân tộc. Có ý thức giữ gìn các di sản văn hóa dân tộc trên nước ta.	HS lắng nghe, trả lời. - HS lắng nghe.
2. Khởi động - GV cho HS quan sát trang và lên chia sẻ những hiểu biết của mình về Tây Nguyên.	

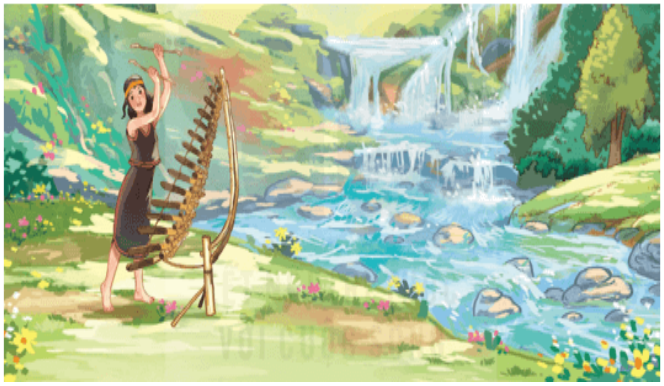 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới.	- HS thảo luận nhóm, chia sẻ, nêu ý kiến (Nhà rông, cồng chiêng, lễ hội, trang phục…). - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, Cần biết nhấn giọng ở những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: + Đoạn 1: Đến Tây Nguyên….. ……suối reo của đàn t'rưng. + Đoạn 2: Phần còn lại. - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó, dễ phát âm sai: điệu hát ru, địu, trỉa lúa,chòi canh, rộn rã,... - GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Đến Tây Nguyên,/ ta thường được nghe tiếng đàn t'rưng/ ngân dài theo dòng suối,/ hòa cùng tiếng gió/trên đồi núi hoang vu.//* - GV HD đọc đúng ngữ điệu:, đọc đúng ngữ điệu diễn cảm ... - GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV nhận xét tuyên dương.	- Hs lắng nghe GV đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu các đoạn. - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu. - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
3. Luyện tập.	
3.1. Giải nghĩa từ. - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ.	- HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ.

- Ngoài ra GV đưa ra một số từ ngữ giải nghĩa từ cho HS, kết hợp hình ảnh minh hoạ (nếu có) + *đàn t'rưng*: đàn của một số đồng bào dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên làm bằng những đoạn nứa dài, ngắn khác nhau, treo trên một cái giá, gõ bằng dùi. + trỉa: gieo trồng bằng cách tra hạt giống vào từng hốc và lấp đất lên.	- HS nghe giải nghĩa từ
3.2. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,… - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Bài đọc nói về điểm nổi bật nào của vùng đất Tây Nguyên? + Câu 2: Tiếng đàn T'rưng gắn bó với người Tây Nguyên như thế nào? GV giới thiệu thêm: ở Tây Nguyên, mỗi chiều từ rẫy về buôn, những chàng trai, cô gaisai nấy đều quên hết mệt nhọc khi nghe tiếng đàn trầm hùng như thác đổ, lúc lại thánh thót, vui tươi như suối reo. Tiếng đàn t'rưng như là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hằng ngày của Tây Nguyên. + Câu 3: Những chi tiết nào cho thấy đàn t'rưng là nhạc cụ phổ biến, được yêu thích ở Tây Nguyên? + Câu 4: Theo em, vì sao tác giả khẳng định tiếng đàn t'rưng đã trở thành niềm thương, nỗi nhớ của người Tây Nguyên? Câu 5: Bài đọc giúp em cảm nhận được điều gì về cuộc sống và con người Tây Nguyên?	- HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi: +Tiếng đàn t'rưng rộn rã. + Với người Tây Nguyên, từ khi còn nhỏ tới lúc lớn lên, luôn được nghe tiếng đàn t'rưng vang bên tai. Mỗi bước chân vào rừng kiếm củi, xuống suối nước lấy nước, ra nương trỉa lúa,... đều vấn vương nhịp điệu của tiếng đàn t'rưng. + HS có thể tự nêu câu trả lời theo sự tưởng tượng của mình. + Vì đàn t'rưng có mặt mọi lúc, mọi nơi. - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học. + Người Tây Nguyên yêu ca hát nên cuộc sống ở Tây Nguyên luôn sôi động, vui tươi, người Tây Nguyên luôn yêu đời, yêu cuộc sống.

- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học. - GV nhận xét và chốt: ***Người Tây Nguyên đã tạo ra vẻ đẹp riêng cho vùng đất Tây Nguyên từ bao đời nay. Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc và sự trân trọng bàn tay, khối óc, tâm hồn con người bao đời đã tạo nên vẻ đẹp riêng cho mỗi vùng miền trên đất nước ta.***	
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài "Đàn t'rưng- tiếng ca đại ngàn" - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài: LIÊN KẾT CÂU BẰNG TỪ NGỮ THAY THẾ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Nhận biết được quan hệ liên kết giữa các câu trong đoạn văn.
- Biết dùng các từ ngữ thay thế (đại từ, danh từ..) chỉ cùng một sự vật, hoạt động, đặc điểm ,.. để liên kết các câu trong đoạn văn. .
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

*Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV yêu cầu hs nhắc lại thế nào danh từ? lấy ví dụ? - GV nhận xét. - GV dẫn dắt vào bài mới.	+ HS trả lời - HS lắng nghe.
2. Luyện tập.	
Bài 1: Mỗi từ in đậm trong đoạn văn dưới đây thay thế cho từ ngữ nào? Nêu tác dụng của việc thay thế từ ngữ trong đoạn văn? - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: Cánh đồng cỏ của cao nguyên Gia Lai, Đắk Lắk vào mùa mưa có rất nhiều hồ nước. Đó là những vạt đất trũng, phơi nắng suốt mấy tháng mùa khô. Bước vào mùa mưa, chúng trở thành những hồ nước đầy ăm ắp như những chiếc gương lớn. (*Theo* Thiên Lương) - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2 - GV mời các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Cả lớp làm việc nhóm 2, xác định nội dung yêu cầu. - Các nhóm trình bày - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. – Từ in đậm *"đó"* thay thế cho từ ngữ: *cánh đồng cỏ của cao nguyên Gia Lai, Đắk Lắk.* – Từ in đậm *"chúng"* thay thế cho từ ngữ: *những vạt đất trũng*. Tác dụng của việc thay thay thế từ ngữ trong đoạn văn giúp liên kết các câu văn với nhau, làm cho những từ ngữ cùng chỉ một đối tượng rút ngắn lại, tránh sự trùng lặp với nhau mà vẫn làm cho người đọc, người nghe hiểu được ý nghĩa câu văn.
Bài 2. Các từ ngữ in đậm trong đoạn văn dưới đây nói về ai? Việc dùng những từ ngữ đó có tác dụng gì? Xúc động trước tình cảm của người cha dành cho con gái và tiếng dương cầm da diết của người thiếu nữ mù, Bét-tô-ven đến bên cây đàn, ngồi xuống và bắt đầu chơi. Những nốt nhạc	- Cả lớp lắng nghe. - HS thảo luận theo nhóm.

ngẫu hứng vang lên, tràn đầy cảm xúc yêu thương của nhà soạn nhạc thiên tài, lúc êm ái, nhẹ nhàng như ánh trăng, lúc lại mạnh mẽ như sóng sông Đa-nuýp.

*(*Theo *Tiếng Việt 1, tập một,* NXB Giáo dục Việt Nam, 2022*)*



- GV nhận xét.

- Các từ ngữ in đậm trong đoạn văn nói về nhà soạn nhạc cổ điển người Đức Bét-tô-ven (Beethoven, 1770 – 1827). Ông là một hình tượng âm nhạc quan trọng trong giai đoạn giao thời từ thời kì âm nhạc cổ điển sang thời kì âm nhạc lãng mạn.
- Việc dùng những từ ngữ đó có tác dụng ca ngợi, làm nổi bật lên tài năng, tên tuổi của người được nhắc đến. Giúp đoạn văn gợi hình, gợi cảm và lôi cuốn hơn.

- *GV hướng dẫn HS rút ra Ghi nhớ:*

Các câu trong đoạn văn có thể liên kết với nhau bằng cách dùng đại từ, danh từ,... ở câu sau thay thế cho từ ngữ đã dùng ở câu trước. Ngoài tác dụng liên kết, việc dùng từ ngữ thay thế còn tránh được sự trùng lặp từ ngữ trong đoạn văn.

- HS lắng nghe.
- 2,3 HS đọc lại.

Bài 3: Các từ ngữ in đậm trong mỗi đoạn văn dưới đây thay thế cho những từ ngữ nào?

a. Đến Tây Bắc, bạn sẽ gặp những nghệ nhân người Mông thổi khèn nơi đỉnh núi mênh mang lộng gió. Hình bóng **họ** in trên nền trời xanh hệt như một tuyệt tác của thiên nhiên.

(*Theo* Hà Phong)

b. Một giây... hai giây... ba giây. Vèo một cái, con dơi buông người nhảy dù vào không trung rồi biến mất như một tia

- Các từ ngữ in đậm trong mỗi đoạn văn dưới đây thay thế cho những từ ngữ:
+ họ: những nghệ nhân người Mông thổi khèn;
+ nhà du hành: con dơi;
+ nhạc sĩ giang hồ: con chim hoạ mi.

chớp. Chúng tôi vỗ tay reo hò ầm ĩ. Tối hôm ấy, chúng tôi rước đèn, chúng tôi phá cỗ, thỉnh thoảng lại ngước lên vòm trời trong biếc xem có thấy **"nhà du hành"** bay trở lại hay không.

(*Theo* Vũ Tú Nam)

c. Chiều nào cũng vậy, con chim hoạ mi ấy không biết tự phương nào bay đến đậu trong bụi tầm xuân ở vườn nhà tôi mà hót... Hót một lúc lâu, "**nhạc sĩ giang hồ"** không tên, không tuổi ấy từ từ nhắm hai mắt lại, thu đầu vào lông cổ, im lặng ngủ...

(*Theo* Ngọc Giao)

Bài 4: Chọn từ ngữ thay thế cho từ in đậm để liên kết các câu trong đoạn văn dưới đây:

thành phố ngàn hoa	thành phố du lịch	thiên đường du lịch

Đà Lạt là địa danh du lịch nổi tiếng của nước ta. **Đà Lạt** níu chân du khách không chỉ vì khí hậu nơi đây quanh năm mát mẻ mà còn bởi nhiều điểm du lịch hấp dẫn. Trong những ngày lưu lại ở **Đà Lạt**, du khách không thể không ghé thăm thung lũng Tình yêu, núi Lang Bi-ang, hồ Xuân Hương,... Đó là những địa danh huyền thoại đã làm nên một Đà Lạt mộng mơ. Để làm mới mình trong mắt du khách, gần đây, Đà Lạt xây dựng thêm một số điểm du lịch mới như làng Cù Lần, đồi chè Cầu Đất, vườn dâu tây Đà Lạt,.. Những điểm du lịch này sẽ góp phần làm nên một **Đà Lạt** vừa truyền thống vừa hiện đại, giàu sức hút đối với du khách trong nước và thế giới.

(Lâm Anh)

- Nhận xét, khen

- Hs đọc nội dung, yêu cầu
- HS thảo luận nhóm, trình bày, và lý giải lý do chọn từ đó.

Đà Lạt là địa danh du lịch nổi tiếng của nước ta. **Thành phố du lịch** níu chân du khách không chỉ vì khí hậu nơi đây quanh năm mát mẻ mà còn bởi nhiều điểm du lịch hấp dẫn. Trong những ngày lưu lại ở **thiên đường du lịch**, du khách không thể không ghé thăm thung lũng Tình yêu, núi Lang Bi-ang, hồ Xuân Hương,... Đó là những địa danh huyền thoại đã làm nên một Đà Lạt mộng mơ. Để làm mới mình trong mắt du khách, gần đây, Đà Lạt xây dựng thêm một số điểm du lịch mới như làng Cù Lần, đồi chè Cầu Đất, vườn dâu tây Đà Lạt,.. Những điểm du lịch này sẽ góp phần làm nên một **thành phố ngàn hoa** vừa truyền thống vừa hiện đại, giàu sức hút đối với du khách trong nước và thế giới.

4. Vận dụng trải nghiệm.

- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng". + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có các từ ngữ thay thế. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ thay thế phù hợp có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

DIỆN TÍCH XUNG QUANH VÀ DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN CỦA HÌNH LẬP PHƯƠNG (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS luyện tập, củng cố và phân biệt được diện tích toàn phần và diện tích xung quanh của một hình lập phương và áp dụng giải quyết một số bài toán thực tế.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho học sinh nghe bài hát tiếng anh về các hình để khởi động bài học. https://youtu.be/H9BERV3wxAo + Bài hát vừa nghe nhắc đến các hình nào? - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia lắng nghe - HS trả lời:

- GV dẫn dắt vào bài mới	- HS lắng nghe.
2. Hoạt động thực hành:	
Bài 3: Bài tập này giúp HS củng cố cách tính diện tích xung quanh của hình lập phương và áp dụng vào bài toán thực tế. - GV cho HS nêu yêu cầu của bài toán.  - - GV có thể cho lớp làm bài theo nhóm 4. - Gọi đại diện nhóm trình bày. - GV và lớp nhận xét.	-HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. - HS làm việc theo nhóm + Diện tích phần Rô-bốt cần trang trí là: 20 X 20 X 4 = 1 600 (cm^2). + Số tiền mà Nam cần trả cho Rô-bốt là: 25 X 1 600 = 40 000 (đồng).
Bài 4: Bài tập giúp HS củng cố kiến thức về' diện tích toàn phần, diện tích xung quanh của hình lập phương. Cũng như câu hỏi thêm của bài 1, HS cần xác định và tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần trước khi đưa ra kết luận.  - GV cho HS nêu yêu cầu bài toán và cho HS làm bài cá nhân vào vở. - Khi chữa bài, GV cần yêu cầu HS tính với trường hợp cụ thể để minh hoạ cho lập luận của mình. - Gọi đại diện nhóm trình bày. - GV và lớp nhận xét tuyên dương.	- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi. - Mai đã nhận xét sai vì: Diện tích toàn phần của 1 hình lập phương là: 4 x4 x 6 = 96 (cm^2). Diện tích toàn phần của 2 hình lập phương là: 96 x 2 = 192 (cm^2) - Nếu 2 hình lập phương ghép lại thì sẽ bị che khuất 1 mặt do đó: 4 x 4 x5 = 80 (cm^2) 80 x2 = 160 (cm^2)
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng".	- HS lắng nghe trò chơi.

- Cách chơi: GV đưa cho HS một số kích thước của các hình lập phương,…). Chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm 3-4 HS. GV cho HS viết nối tiếp diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của các hình đó. Trong thời gian 1 phút, nhóm nào viết nhanh và chính xác nhóm đấy thắng cuộc. +Hình lập phương cạnh 3cm +Hình lập phương cạnh 30dm +Hình lập phương cạnh 300m	- Các nhóm lắng nghe luật chơi.
- GV tổ chức trò chơi.	- Các nhóm tham gia chơi. (36 cm^2 , 54 cm^2 3600 dm^2 ,5400 dm^2 360000 m^2, 540000 m^2
- Đánh giá tổng kết trò chơi. - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.	- Các nhóm rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Khoa học:

Bài 24: NAM VÀ NỮ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phân biệt được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ.
- Thể hiện được thái độ và thực hiện tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi "Kết bạn" + GV nêu cách chơi: 5 bạn giữ 5 thẻ có đặc điểm khác nhau, các bạn còn lại sẽ chọn đặc điểm phù hợp với mình và di chuyển tạo thành 6 nhóm.	- Cả lớp lắng nghe.

+ GV tổ chức cho HS tham gia chơi - GV nhận xét trò chơi và dẫn dắt vào bài mới: Chúng ta có những đặc điểm giống nhau và khác nhau, có đặc điểm có thể thay đổi được và có đặc điểm không thể thay đổi. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài hiểu hôm nay.	Nhóm 1: có đặc điểm tóc ngắn Nhóm 2: có đặc điểm thích đá bóng Nhóm 3: có đặc điểm thích múa hát Nhóm 4: có đặc điểm thích đọc truyện Nhóm 5: có đặc điểm tóc dài - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá: **Hoạt động khám phá 1.** - GV yêu cầu HS đọc thông tin và cho biết đặc điểm nào của con người ít thay đổi, đặc điểm nào của con người thay đổi theo thời gian? - GV tổ chức làm việc nhóm thực hiện theo nhiệm vụ ở SGK. Quan sát hình 1, đọc thông tin và cho biết thông tin nào là đặc điểm sinh học, thông tin nào là đặc điểm xã hội của con người? 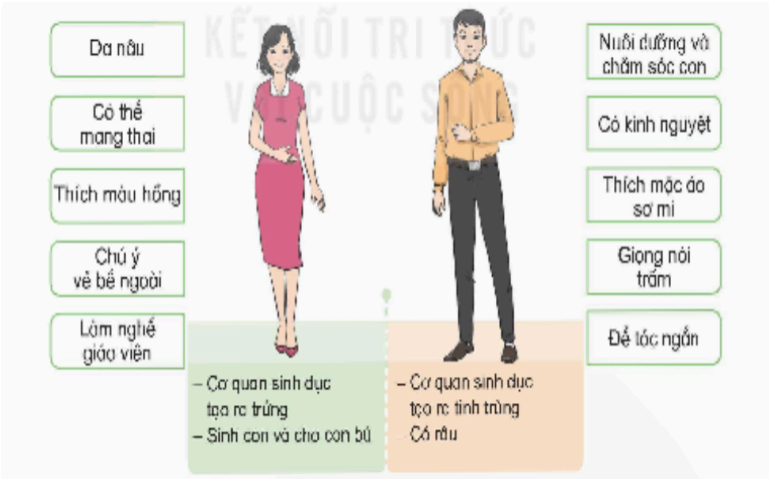 - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. - GV nhận xét, tuyên dương. **Hoạt động khám phá 2.** - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động nhóm, mỗi bạn trong nhóm chuẩn bị 1 tấm thẻ để viết thêm các đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của con người và dán vào bảng của nhóm mình.	- HS đọc thông tin và TLCH: Các đặc điểm sinh học ít thay đổi, đặc điểm xã hội thay đổi theo thời gian - HS làm việc nhóm: + Những đặc điểm sinh học như: da nâu, có thể mang thai, có kinh nguyệt,... + Những đặc điểm xã hội của con người: thích màu hồng, làm nghề giáo viên, thích mặc áo sơ mi, để tóc ngắn, ... - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. - HS lắng nghe nhiệm vụ để chuẩn bị thực hiện. - Các nhóm thảo luận và tiến hành thực hiện theo yêu cầu. - Có thể viết thêm các đặc điểm xã hội như: thích ăn quà vặt, làm nghề cắt tóc, thích mặc váy,....

- Mời 1 nhóm chia sẻ, các nhóm khác bổ sung. - GV hướng dẫn hoàn thiện.	- Các đặc điểm sinh học của con người như giọng nói nhẹ nhàng, râu quai nón, da trắng, mũi cao,... - Đại diện các nhóm trình bày kết quả và nhận xét lẫn nhau.
3. Hoạt động luyện tập.	
Hoạt động trò chơi: "Tiếp sức đồng đội" - GV tổ chức trò chơi "Tiếp sức đồng đội". - Luật chơi: + Hai đội tham gia trò chơi tương ứng với hai nhóm và 2 bảng đã kẻ sẵn:	- HS lắng nghe luật chơi.
 	- HS tham gia chơ
+ HS1: Đọc tên đặc điểm + HS2: Đánh dấu vào các ô trong bảng sao cho phù hợp. Cứ như thế nối tiếp cho đến hết các thành viên trong đội. Trog thời gian 3 phút, đội nào tìm được nhiều đặc điểm, đánh dấu vào ô tương ứng chính xác thì đội đó chiến thắng. + HS nào dưới lớp đoán đúng tên sản phẩm sẽ được tuyên dương. + Trong 10 phút, đội nào có số sản phẩm được đoán đúng nhiều nhất sẽ là đội chiến thắng. - GV tổng kết trò chơi. - GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.	<table><tr><th>Đặc điểm</th><th>Đặc điểm xã hội</th><th>Đặc điểm sinh học</th><th>Nam</th></tr><tr><td>Cơ quan sinh dục tạo ra trứng</td><td></td><td>x</td><td></td></tr><tr><td>Để tóc ngắn</td><td>x</td><td></td><td>x</td></tr><tr><td>Thích mặc áy</td><td>x</td><td></td><td></td></tr><tr><td>Thích ăn quà vặt</td><td>x</td><td></td><td>x</td></tr><tr><td>Có râu</td><td></td><td>x</td><td>x</td></tr><tr><td>…</td><td></td><td></td><td></td></tr></table> - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	

- GV chia lớp thành 2 nhóm: nhóm nam và nhóm nữ. Hai nhóm thảo luận và chia sẻ về những đặc điểm củ bản thân và bạn.	- HS lắng nghe.
- Yêu cầu mỗi nhóm nam, nhóm nữ những đặc điểm sinh học giống và khác các bạn; những đăc điểm xã hội giống và khác các bạn?	-HS nam chia sẻ riêng, HS nữ chia sẻ riêng Học sinh nam: + Đặc điểm sinh học giống nhau: cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng, giọng nói thường tầm, ... + Đặc điểm sinh học khác nhau: một số bạn có má lúm đồng tiền, một số mắt hai mí, ... + Đặc điểm xã hội giống nhau: thường để tóc ngắn, thích mặc áo thể thao,... + Đặc điểm xã hội khác nhau: có bạn thích đá bóng, có bạn lại thích bóng rổ,... Học sinh nữ: + Đặc điểm sinh học giống nhau: cơ quan sinh dục tạo ra trứng, có kinh nguyệt, và có thể mang thai, ... + Đặc điểm sinh học khác nhau: một số bạn tóc xoăn tự nhiên, ... + Đặc điểm xã hội giống nhau: thường để tóc dài, thích mặc váy,... + Đặc điểm xã hội khác nhau: có bạn thích làm cô giáo, có bạn lại thích hoạ sĩ,...
- GV nhận xét tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:

THAM GIA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG ĐỊA PHƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết được ya nghĩa của lễ hội.
- Tìm lại những tư liệu, sản phẩm thể hiện được sự tiến bộ của cá nhân tập thể.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động.	
Hoạt động 1: Lời chào. - GV cho hs xem video về các lễ hội. GV hỏi HS: Em đã được tham gia lễ hội nào chưa? Lễ hội đó có những gì? GT : Lễ hội là một trong những nét văn hóa của dân tộc ta, nó không chỉ là nơi để vui chơi giải trí mà nó còn là để cho nhân dân ta thể hiện mong ước hay nhớ ơn tổ tiên ông bà ta. Mỗi một quê hương có những lễ hội riêng.Vậy quê hương mình có lễ hội gì thì cô trò chúng ta cùng đi tìm hiểu nhé.	- HS trả lời, chia sẻ. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề.	
Hoạt động 1: Tìm hiểu về lễ hội truyền thống ở địa phương. GV cho HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi. - Chia sẻ về một lễ hội truyền thống ở địa phương mà em biết hoặc từng tham gia: + Tên, địa điểm và thời gian tổ chức lễ hội. + Ý nghĩa của lễ hội. + Các hoạt động diễn ra trong lễ hội 	- Hs chia sẻ + Tên lễ hội: Lễ hội đền Hai Bà Trưng (huyện Mê Linh, Hà Nội) + Địa điểm: Đền thờ Hai Bà Trưng, thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. + Thời gian: tổ chức vào ngày mùng 6 đến hết mùng 8 tháng giêng + Các hoạt động diễn ra của lễ hội: Lễ rước kiệu, tế lễ theo nghi thức truyền thống, Chương trình nghệ thuật" Âm vang Mê Linh". + Ý nghĩa của lễ hội:Để tôn vinh tinh thần đấu tranh quật cường, ý chí anh hùng của Hai Bà Trưng đồng thời cũng

- GV gọi Hs chia sẻ. - GV nhận xét	thể hiện ý chí anh hùng của người phụ nữ Việt Nam. Khơi dậy niềm tự hào dân tộc và khối đoàn kết cộng đồng.
Hoạt động 2: Lập kế hoach tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương. **-GV cho HS thảo luận để lập kế hoạch tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương.**  - Mỗi nhóm liệt kê các nội dung công việc và thời gian thực hiện (trang phục, phương tiện.Gợi ý: ăn mặc lịch sự, phù hợp với hoạt động của lễ hội, chuẩn bị các phương tiện đầy đủ khi tham gia lễ hội… - Chia sẻ kế hoạch của nhóm mình với cả lớp. - GV nhận xét, đánh giá.	- HS thảo luận nhóm và cùng nhau chia sẻ. - Đại diện các nhóm trình bày (- Các nhóm góp ý bổ sung. - Hs lắng nghe - HS tham khảo - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Hoạt động luyện tập	
- GV mời HS chia sẻ các hoạt động của mình tham gia tại lễ hội. Nêu được ý nghĩa của lễ hội.	- HS chia sẻ.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV đề nghị HS về chuẩn bị tiết mục tái hiện một hoạt động trong lễ hội truyền thống ở địa phương - Nhận xét, dặn dò.	- HS lắng nghe, chuẩn bị.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

BÀI 4: BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TRÈO. (TIẾT 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được bài tập rèn luyện kĩ năng trèo; xử lí được một số tình huống trong tập luyện.
- Bước đầu vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.
- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.

*Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

+ Đối với giáo viên: Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.

+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. Tiến trình dạy học chủ yếu:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	**Hoạt động HS**
I. Hoạt động mở đầu	5-7’		
1. Nhận lớp: - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

2. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc) -Tập bài TDPTC với gậy (Theo nhạc)	2Lx8N 2Lx8N	- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.	Đội hình khởi động 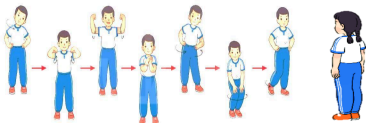 - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.
3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi "Di chuyển và dừng" - Kiểm tra bài cũ	2-3 lần	- GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi. - Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.	Đội hình trò chơi  - HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	5-7'		
1. Khám phá **2. Hình thành động tác mới:** * Bài tập phối hợp kĩ năng leo, trèo 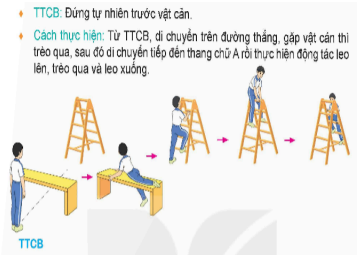 -TTCB: Đứng tự nhiên trước vật cản. -Cách thực hiện: Từ TTCB, di chuyển trên đường thẳng, gặp vật cản thì trèo qua, sau đó di chuyển tiếp đến thang chữ A rồi thực hiện động tác leo lên, trèo qua và leo xuống.		- GV giới thiệu tên động tác. - GV làm mẫu động tác và phân tích kĩ thuật động tác. - Cho HS xem tranh, ảnh, video … nhấn mạnh ý chính của động tác. - GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác. -GV gọi 1-2 HS lên tập, GV cùng HS quan sát, nhận xét, rút kinh nghiệm	Đội hình HS quan sát tranh, tập mẫu 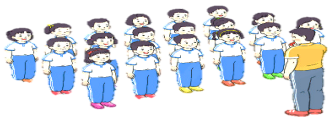 - HS quan sát tranh, HS hoặc nhóm thảo luận để trả lời câu hỏi. - Hs quan sát mẫu và ghi nhớ cách thực hiện. - Nêu các câu hỏi thắc mắc nếu có. -1 -2 HS lên thực hiện động tác. GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - HS lắng nghe

3. Trải nghiệm các động tác của bài tập		- GV gọi 3-5 HS lần lượt thực hiện 1-2 lần - GV điều khiển cho HS tập	 - HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kĩ thuật động tác
III. Hoạt động luyện tập:	15-16’		
1. Tập theo tổ nhóm	3-4 lần	- GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	ĐH tập luyện theo tổ 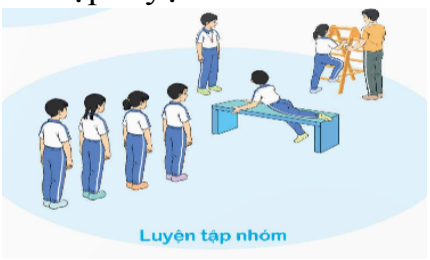 - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
2. Tập theo cặp đôi	2-3 lần	- GV cho 2 HS thành từng cặp để tập luyện.	 + Yêu cầu:1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập… Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau.
3. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
4. Trò chơi vận động: * Trò chơi: “Chuyển kho báu”	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.	ĐH chơi trò chơi

		- Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua. *Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.*	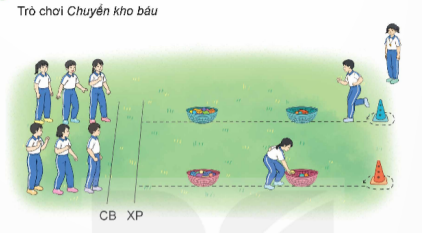 - Hs chơi theo hướng dẫn của Gv -HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng	4-5’		
1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc). ***2. Vận dụng:***		- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân - GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống	Đội hình hồi tĩnh 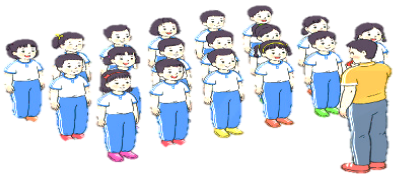 - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe để khắc phục Đội hình kết thúc 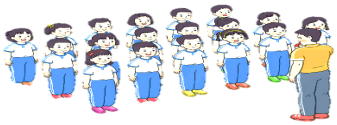
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Ba ngày 10 tháng 03 năm 2026

Tiếng Việt:

VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Biết cách viết chương trình hoạt động.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

*Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho HS xem 1 video về chuoiwng trình hoạt động Đội. + GV cùng trao đổi với HS về nội dung video. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe - HS cùng trao đổi với GV vè nội dung video. - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
Bài 1: Đọc bản chương trình dưới đây và trả lời câu hỏi. - GV mời 1 HS đọc bài văn. GV nêu cách thực hiện nhiệm vụ. - GV mời học sinh đọc lại yêu cầu theo nhóm bàn để nắm rõ nội dung bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm, đọc kĩ bài văn và trả lời các câu hỏi dưới đây: a. Chương trình trên nhằm triển khai hoạt động nào? b. Chương trình gồm có mấy mục? Đó là những mục nào? c. Mỗi mục gồm những nội dung gì?	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS đọc bài theo nhóm: - HS làm việc theo nhóm, cùng nhau đọc bài văn và đưa ra cách trả lời: a. Chương trình trên nhằm triển khai hoạt động: Tiết học biên cương – tìm hiểu cột mốc biên giới và nhiệm vụ người dân trong bảo vệ cột mốc biên giới. b. Chương trình gồm có 4 mục, đó là các mục: (1) Mục đích (2) Thời gian và địa điểm (3) Chuẩn bị

- GV mời các nhóm trình bày kết quả. - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương	(4) Kế hoạch thực hiện. c. Mỗi mục gồm các nội dung: Mục (1): Nêu lí do thực hiện chương trình, lợi ích chương trình mang lại. Mục (2): Nêu thời gian tổ chức, địa điểm tổ chức. Mục (3): Nêu thời gian, nội dung và người phụ trách tiến hành nội dung: + Tham quan Đài quan sát và cột mốc; + Nghe giới thiệu về lịch sử hình thành cột mốc, việc quản lí và bảo vệ cột mốc; + Nêu câu hỏi về cột mốc, biên giới và công việc của các cán bộ, chiến sĩ biên phòng; + Giao lưu văn nghệ và chụp ảnh kỉ niệm. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập. **Bài 2: Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết chương trình hoạt động** G:.– Những hoạt động chuẩn bị – Cách lập kế hoạch thực hiện - GV mời HS trả lời. - GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương và chốt: Chương trình hoạt động thường được trình bày theo các mục; mục đích, thời gian và địa điểm, chuẩn bị, kế hoạch thực hiện,....	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - Một số HS trả lời: Những điểm cần lưu ý khi viết chương trình hoạt động: + Các hoạt động chuẩn bị phải thực sự liên quan và phù hợp với chủ đề hoạt động. + Kế hoạch thực hiện phải được lập gồm các mục: mục đích, thời gian và địa điểm, chuẩn bị, kế hoạch thực hiện,… + Có thể bổ sung thêm mục nhằm lí giải và phân công, thực hiện nội dung rõ ràng, phục vụ mục đích của chương trình muốn tổ chức.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng: **Tìm đọc 2 – 3 bài ca dao về di tích, lễ hội hoặc sản vật độc đáo của một địa phương.**	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. – Ca dao về di tích: "Bình Định có núi Vọng Phu

- GV đánh giá nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	Có đầm Thị Nại, có cù lao xanh” “Ngọ Môn năm cửa, chín lầu Cột cờ ba bậc, Phu Văn Lân hai tầng” Ca dao về lễ hội: “Gái chưa chồng nhớ hang Cắc Cớ Trai chưa vợ nhớ hội chùa Thầy” - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 52: THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính được thể tích của hình hộp chữ nhật.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với thực tiễn liên quan đến đo thể tích.
- Thông qua việc quan sát các đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật và kích thước tương ứng, HS phát triển năng lực quan sát, mô hình hoá và phát triển trí tưởng tượng hình học không gian.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho học sinh nghe bài hát tiếng anh về các hình để khởi động bài học. https://youtu.be/rXMSfXMz1XY?si=QbgDG3xQ1ZRCq9Lv&t=86 + Bài hát vừa nghe nhắc đến các nhân vật nào? Khuyên chúng ta điều gì? - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia lắng nghe - HS trả lời: - HS lắng nghe.

- GV dẫn dắt vào bài mới	
2. Hình thành kiến thức:	
- GV yêu cầu HS quan sát tranh và phân tích tình huống trong sgk , HS lắng nghe và trả lời câu hỏi: 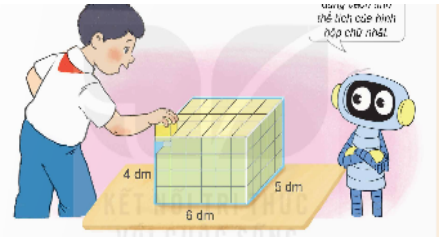 	- HS quan sát tranh và cùng nhau tìm hiểu bài:
+ Cần làm thế nào để xác định thể tích của thùng đó? +Rô-bốt gợi ý một cách làm nhanh hơn đó gì	(Bỏ hết các khối hộp lập phương vào thùng) - Là dùng công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật
+Sau đó, GV đưa ra kích thước của chiếc hộp như trong SGK rồi yêu cầu HS thảo luận cách tính thể tích của chiếc hộp.	(Thể tích V của hình hộp chữ nhật có chiều dài a, chiều rộng b và chiều cao c (cùng đơn vị đo) được tính theo công thức: V = a X b X c.
- GV gợi mở để HS đưa ra quy tắc tính thể tích của hình hộp chữ nhật. **GV kết luận: Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta lấy chiều dài x chiều rộng x chiều cao (cùng đơn vị đo)**	(Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật ta lấy chiều dài x chiều rộng x chiều cao (cùng đơn vị đo)
3. Hoạt động thực hành **Bài 1:** Bài tập này giúp HS củng cố kiến thức về tính thể tích hình hộp chữ nhật với các số đo cho trước. - GV có thể yêu cầu một số HS lên bảng làm bài. Các HS còn lại trình bày vào vở và đối chiếu, nhận xét bài làm của các bạn trên bảng. - GV và lớp nhận xét.	- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. - HS làm bài cá nhân (Thể tích của hình hộp chữ nhật là: 8 X 5 X 6 = 240 (cm^3).
Bài 2: Bài tập này giúp HS củng cố kĩ năng giải quyết vấn đê' gắn với thực tiễn liên quan đến đo thể tích. - GV có thể cho HS thảo luận và làm bài theo nhóm.	- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. - HS thảo luận và làm bài theo nhóm. (Thể tích của bể cá đó là: 10 X 6 X 8 = 480 (dm^3). 1 dm^3 = 1 lít

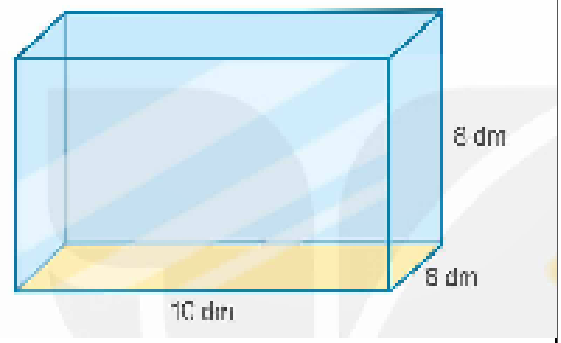 - Mở rộng: Tuỳ khả năng liên tưởng của HS mà GV có thể giới thiệu thêm cách quy đổi giữa đề-xi-mét khối và lít bằng cách trả lời thêm câu hỏi "Thể tích của bể cá này bằng tổng thể tích của bao nhiêu hộp sữa 1 *l,* hay bao nhiêu chai nước khoáng 0,5 *l,* 1,5 *l* hay bao nhiêu chai nước khoáng 5 l?". - Gọi đại diện nhóm trình bày. - GV và lớp nhận xét tuyên dương.	480 dm^3 = 480 lít nên thể tích của bể cá nay bằng khoảng 480 hộp sữa 1 lít, 960 chai nước khoáng 0,5 lít, 96 chai nước khoáng 5 lít,….
4. Vận dụng trải nghiệm.	
Bài 3: Bài tập này giúp HS củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn liên quan đến đo thể tích. 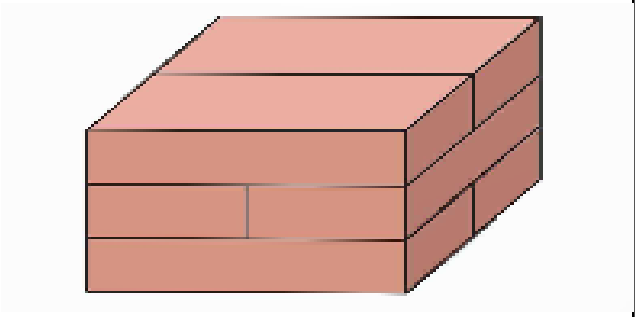 - GV cho HS thảo luận và làm bài theo cá nhân rồi chia sẻ cách làm của mình. - Ở bài tập này có thể tính theo những cách nào?	- HS lắng nghe. - HS trả lời: + Cách 1: Tính thể tích của 1 hình hộp chữ nhật rồi từ đó suy ra thể tích của khối hình. Thể tích của 1 hình hộp chữ nhật là: 10 X 5 X 2 = 100 (cm^3). Thể tích của khối hình là: 100 X 6 = 600 (cm^3).

- Đánh giá tổng kết trò chơi. - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.	+ Cách 2: Xác định số đo chiều dài, chiều rộng và chiều cao của khối hình, rồi áp dụng công thức tính thể tích của hình hộp chữ nhật để suy ra thể tích của khối hình. Khối hình được tạo bởi Việt có chiều dài 10 cm, chiều rộng 10 cm và chiều cao 6 cm. Thể tích của khối hình là: 10 x 10 x 6 = 600 (cm^3).

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

Bài 19: NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Xác định được vị trí địa lí của nước Lào trên bản đồ hoặc lược đồ.

– Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tìm hiểu Lịch sử và Địa lí; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm; nhân ái;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Lược đồ hành chính Châu Á hoặc Đông Nam Á treo tường (nếu có).
- Lược đồ tự nhiên Lào treo tường.
- Hình ảnh, video về tự nhiên và dân cư của Lào.
- Một số câu chuyện lịch sử, tư liệu liên quan đến bài học.
- Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3 phút)	
GV tổ chức trò chơi "Chiếc nón kì diệu" để trả lời câu hỏi: Loài hoa nào biểu tượng cho nước Lào? + GV chia lớp thành 4 nhóm.	

+ GV nêu thể lệ trò chơi. - GV hỗ trợ, gợi ý nếu câu hỏi khó. GV tuyên dương nhóm chiến thắng, sau đó dẫn dắt vào nội dung bài mới.	- Các nhóm tham gia trò chơi bằng cách trả lời các câu hỏi của GV. - Các thành viên của nhóm xung phong trả lời câu hỏi.
2. Hoạt động khám phá: (22 phút)	
Khám phá 1: Tìm hiểu về vị trí địa lí Lào (7 phút) - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong mục kết hợp quan sát hình 1. Lược đồ tự nhiên Lào trang 83, làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ sau: Em hãy xác định vị trí địa lí của Lào trên lược đồ.	- HS hoạt động cá nhân và làm việc với lược đồ trong SGK, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh.
- GV tổ chức thảo luận cả lớp: GV gọi 1 – 2 HS xác định vị trí địa lí của Lào trên lược đồ hành chính Đông Nam Á (hoặc châu Á) treo tường.	- Các HS khác quan sát, nhận xét và bổ sung (nếu có).
- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức: ***+ Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào tiếp giáp với các quốc gia: Trung Quốc và Mi-an-ma ở phía bắc, Thái Lan ở phía tây, Cam-pu-chia ở phía nam và Việt Nam ở phía đông.*** ***+ Lào là quốc gia duy nhất ở khu vực Đông Nam Á không giáp biển.***	- HS lắng nghe, ghi nhớ.
Khám phá 2: Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên và dân cư của Lào. (15 phút) 2.1. **Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên của Lào** - GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp đôi, đọc thông tin mục 2 phần đặc điểm tự nhiên và quan sát hình 1. Lược đồ tự nhiên Lào trang 83 và nêu đặc điểm tự nhiên của nước Lào theo bảng thông tin dưới đây: - GV tổ chức cho các cặp trình bày kết quả: GV gọi 1–2 cặp trình bày kết quả, trong đó lưu ý việc kết hợp sử dụng lược đồ treo tường để trình bày.	- HS thực hiện nhiệm vụ theo quy trình như sau: + HS làm việc cá nhân bằng cách dọc thông tin trong SGK mục 2 và khai thác lược đồ 1, ghi lại thông tin ra giấy. + Sau đó, HS trao đổi với các bạn trong cặp và thống nhất ý kiến. - Các cặp HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có).

Thành phần	Đặc điểm
Địa hình	
Khí hậu	
Sông	
Khoáng sản	

Thành phần	Đặc điểm
Địa hình	Chủ yếu là núi và cao nguyên
Khí hậu	Nhiệt đới gió mùa
Sông	Sông lớn nhất chảy qua là sông Mê Công
Khoáng sản	Có nhiều loại, nổi bật là vàng, đồng, bạc, đá vôi,…

- GV nhận xét, đánh giá phần làm việc theo cặp và chốt kiến thức cho HS. - Mở rộng kiến thức: GV tổ chức cho HS quan sát một số hình ảnh hoặc video về thiên nhiên của nước Lào để HS có cái nhìn trực quan hơn.	- HS quan sát, theo dõi, ghi nhớ.
2.2. Tìm hiểu về đặc điểm dân cư của Lào - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, khai thác thông tin mục 2 và thực hiện nhiệm vụ: Em hãy nêu một số đặc điểm dân cư của Lào (gợi ý: số dân, thành phần dân tộc, phân bố dân cư...).	- HS lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện nhiệm vụ.
- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Mỗi HS sẽ khai thác thông tin trước, sau đó có thể trao đổi với bạn cùng bàn để thống nhất ý kiến.	- HS trao đổi nhóm bàn.
- GV tổ chức cho lớp thảo luận như sau: GV gọi các HS nhanh tay, mỗi HS sẽ đưa ra 1 đặc điểm dân số mà các em khai thác được, các HS sau nêu đặc điểm không được trùng với HS trước.	- Lớp thảo luận theo hướng dẫn của GV. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
- GV nhận xét phần làm việc của HS và chốt kiến thức: ***+ Lào có số dân khoảng 7,5 triệu người (năm 2021).*** ***+ Phần lớn dân cư là dân tộc Lào, sống chủ yếu ở vùng đồng bằng. Các dân tộc khác như Khơ-me, Mông, có số lượng ít và sống chủ yếu ở vùng đồi núi.***	- HS quan sát.
- GV cho HS xem các hình ảnh hoặc video về các dân tộc ở Lào để HS hiểu hơn về dân cư và văn hóa của Lào.	
3. Vận dụng trải nghiệm: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện đặc điểm vị trí địa lí, tự nhiên và dân cư Lào. (10 phút)	
- GV tổ chức cho HS vẽ sơ đồ tư duy. Lưu ý HS: - Xây dựng ý tưởng ở trung tâm. Đây là điểm bắt đầu của sơ đồ tư duy. Ý tưởng chính được đặt ở giữa trang giấy. - Các nhánh chính xuất phát từ ý tưởng chính, khai thác về một nội dung quan trọng của chủ	- HS tham gia vẽ sơ đồ tư duy theo nhóm. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp. - Các thành viên còn lại của nhóm di chuyển lần lượt đến vị trí các nhóm khác để nghe trình bày kết quả làm việc, ghi chú và đặt câu hỏi.

đề, từ đó tiếp tục phân chia thành các nhánh phụ để cụ thể hoá các nội dung. - Phối màu sắc hợp lí và hài hoà cho từng nhánh giúp sơ đồ tư duy trở nên hấp dẫn và bắt mắt hơn. - Bổ sung những hình ảnh minh hoạ cho chủ đề, các nhánh nhằm tạo một sơ đồ tư duy đẹp, sáng tạo.	- Nhóm thảo luận và thống nhất phương án trả lời câu hỏi của các nhóm khác.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Đạo đức:

THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA HỌC KÌ II

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố lại những kiến thức đã học về các nội dung: Bảo vệ môi trường sống (tiết 3, 4); Lập kế hoạch cá nhân; Phòng tránh xâm hại (T1, 2).
- Có kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp chuẩn mực trong các tình huống đơn giản trong tực tế cuộc sống.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức múa hát bài "Tự bảo vệ mình nhé!" để khởi động bài học. https://youtu.be/D7NjgIDsklk?si=dO3Zs05KU7gFpdLI + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp đều bài hát. - HS chia sẻ về những điều cần làm để bảo vệ bản thân. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành	

- Tổ chức cho HS tham gia chơi ***Ai nhanh ai đúng.*** + GV phổ biến luật chơi, cho chơi thử. + GV chiếu trên màn hình những câu hỏi dạng nhiều đáp án củng cố nội dung các bài đã học, các tình huống đạo đức có liên quan, yêu cầu HS đọc câu hỏi rồi ghi đáp án ra bảng con. Hết thời gian quy định, ai nhanh và trả lời đúng sẽ là người thắng cuộc. *Câu hỏi tham khảo xoay quanh các ý: - Nêu một số biểu hiện của việc bảo vệ môi trường sống. - Việc ô nhiễm môi trường gây tác hại gì đối với sức khỏe con người? - Vì sao cần bảo vệ môi trường? - Vì sao cần lập kế hoạch cá nhân? - Vì sao phải phòng tránh xâm hại?.... + Tổ chức cho HS chơi. *Giáo viên nhận xét, kết luận, công bố người thắng cuộc	- 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc chung cả lớp: theo dõi và chọn đáp án đúng - HS trả lời câu hỏi theo hiểu biết của mình + Trồng cây xanh, không khạc nhổ bừa bãi, không dẫm lên cỏ, không đốt rác bừa bãi + Việc ô nhiễm môi trường gây nên rất nhiều tá hại nguy hiểm đối với sức khoẻ con người, gây ra các bệnh về suy hô hấp, hay ngộ độc… + Cần phải bảo vệ môi trường vì môi trường là nơi cung cấp đầy đủ mọi nhu cầu cần thiết của con người, bảo vệ môi trường cũng chính là bảo vệ cuộc sống và chính bản thân mỗi chúng ta. cần phải bảo vệ môi trường vì môi trường là nơi cung cấp đầy đủ mọi nhu cầu cần thiết của con người, bảo vệ môi trường cũng chính là bảo vệ cuộc sống và chính bản thân mỗi chúng ta. + lập kế hoạch cá nhân để có thể quản lý thời gian và công việc một cách hợp lí. + Phải phòng tránh xâm hại vì ai cũng có thể trở thành nạn nhân của việc xâm hại dù là người lớn hay trẻ nhỏ, hậu quả của việc bị xâm hại sẽ để lại trong lòng nạn nhân một bóng đen vô hình và khiến họ trở nên nhút nhát, sợ sệt trong cuộc sống. - *Cả lớp nhận xét, bổ sung.* - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
*** Xử lí tình huống** - GV chiếu yêu cầu đầu bài. - Gọi HS đọc tình huống của bài.	

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm. a. *Lớp của Dung và Hiền đi dã ngoại. Cuối buổi chiều, sau khi ăn nhẹ, Hiền vứt luôn vỏ kẹo xuống đất và đổ nước ngọt còn thừa xuống hồ. Thấy vậy, Dung nhắc nhở: "Bạn làm thế là gây ô nhiễm môi trường đấy!" Hiền liền bảo: "Một chút nước ngọt thì làm sao mà ô nhiễm hồ nước, còn vỏ kẹo thì sẽ có cô lao công thu dọn, tớ thấy nhiều người vẫn làm thế".* *Em có nhận xét gì về ý kiến của Hiền? Nếu là Dung, em sẽ nói gì với Hiền?* *b. Loan viết chữ đẹp nhưng tốc độ viết chậm so với các bạn. Bạn dự định từ giờ đến cuối năm lớp 5 sẽ luyện viết nhanh hơn nhưng chưa biết phải làm thế nào. Nếu là Loan, em sẽ lập kế hoạch rèn luyện như thế nào?* - GV yêu cầu các nhóm lên đóng vai theo tình huống. - GV nhận xét, tuyên dương, khen ngợi các nhóm có cách xử lý và đóng vai hay. Kết luận: Môi trường là của chúng ta. Giữ gìn, bảo vệ mới là văn minh. Khi chúng ta chủa thành công ở một lĩnh vực nào đó cần lập kế hoạch rõ ràng và quyết tâm thực hiện sẽ góp phần chúng ta thành công hơn. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe HS trả lời theo ý hiểu của mình. - HS phát biểu: a. Em không tình với việc làm của Hiền. Nếu là Dung em sẽ nói với Hiền rằng việc vứt rác xuống đất và đổ nước ngọt xuống sông sẽ gây ô nhiễm đất và ô nhiễm nguồn nước, và sẽ khiến các cô chú lao công vất vả hơn khi dọn dẹp chúng. b. Nếu em là Loan em sẽ lập ra kế hoạch cụ thể như sau: - Thời gian thực hiện mục tiêu: trong khoảng thời gian còn lại của năm học - Biện pháp: Mỗi ngày dành ra 1 tiếng để luyện viết, và luyện nhiều kiểu chữ viết khác nhau. - Đại diện một số nhóm lên đóng vai trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- Yêu cầu HS hát, đọc thơ hoặc kể chuyện về nội dung ca ngợi về bảo vệ môi trường, các việc đã thực hiện thành công nhờ việc lập kế hoạch, - Kể về bảo vệ môi trường ở lớp mà em ấn tượng nhất. *Giáo viên nhận xét, tuyên dương những HS xuất sắc nhất.	- HS thực hiện theo yêu cầu, trình bày trước lớp. - Lớp nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe.

- GV nhận xét tiết học. - Dặn dò về nhà.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Luyện Tiếng Việt:

VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Đề bài: Em hãy lập chương trình hoạt động Phát thanh, tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy ở nơi em sống.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách viết chương trình hành động , sửa lỗi khi dùng từ gợi tả, dấu câu, từ nối , chính tả chưa phù hợp.
- Hình thành và phát triển kĩ năng viết văn và dùng từ phù hợp với hình ảnh so sánh, nhân hoá....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho Hs hát - GV dẫn dắt vào bài mới - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học: + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập.	 - HS thực hiện - HS lắng nghe
2. HĐ Luyện tập, thực hành. **Hoạt động 1:** GV giao cho HS làm bài. - Gv lệnh: đọc lại bài đọc **Đế bài: Để bài:** Em hãy lập chương trình hoạt động Phát thanh, tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy ở nơi em sống. *G: Mục đích của chương trình phát thanh, tuyên truyền.* *- Chuẩn bị nội dung các buổi phát thanh, tuyên truyền: người viết bài, * người duyệt, người chuẩn bị tiết mục vân nghệ, người lập chương trình buổi ỉ phát thanh,...*	

- Chuẩn bị cơ sở vật chất cho việc phát thanh, tuyên truyền: người phụ trách, công việc cụ thể,... *- Thực hiện buổi phát thanh, tuyên truyền: người đọc bân tin, người biểu diễn các tiết mục vân nghệ,...* - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs. - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. **Hoạt động 2:** Chữa bài: - GV gọi HS chữa lần lượt các bài: - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài . **2/Đọc bài làm của em và viết lại cho hay hơn một số câu nêu tình cảm, cảm xúc:** chương trình hoạt động Phát thanh, tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy ở nơi em sống. - Mời HS trình bày. - Mời các HS nhận xét, bổ sung. - Nhận xét, bổ sung: **- GV chốt:** *củng cố cách* viết chương trình hoạt động Phát thanh, tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy ở nơi em sống. **3. HĐ Vận dụng** H: Em biết được thông điệp gì qua bài học? GV hệ thống bài: - Nắm được cách viết chương trình hoạt động Phát thanh, tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy ở nơi em sống. - Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Nhận xét giờ học. - Dặn chuẩn bị bài sau.	- HS làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. - 1 HS đọc yêu cầu bài tập, đọc bài chữa bài làm hoàn thiện vào vở Luyện tập theo gợi ý Đọc và thực hiện bài 2 - Theo dõi bổ sung. - HS nghe - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Tư ngày 11 tháng 03 năm 2026

Toán:

Bài 52: THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính được thể tích của hình hộp chữ nhật.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với thực tiễn liên quan đến đo thể tích.
- Thông qua việc quan sát các đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật và kích thước tương ứng, HS phát triển năng lực quan sát, mô hình hoá và phát triển trí tưởng tượng hình học không gian.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho học sinh nhắc lại cách tính thể tích hình hộp chữ nhật. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia lắng nghe - HS trả lời: - HS lắng nghe.
2. Luyện tập thực hành:	
Bài 1: Bài tập này củng cố cho HS kĩ năng tính thể tích hình hộp chữ nhật và ứng dụng của thể tích. 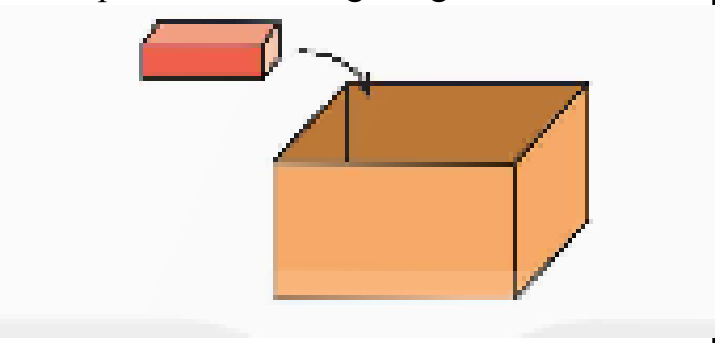	-HS đọc yêu cầu - Làm bài cá nhân + Chọn c vì: Thể tích của chiếc hộp là: 8 X 4 X 4 = 128 (cm^3). Thể tích của 1 khối gỗ là: 4 X 1 X 1 = 4 (cm^3). Vậy số khối gỗ nhiều nhất mà Nam có thể xếp được vào hộp là: 128 : 4 = 32 (khối).
- GV hướng dẫn để HS nhắc lại quy tắc tính thể tích của hình hộp chữ nhật. - GV và lớp nhận xét. **Bài 2:** Bài tập này củng cố cho HS kĩ năng tính thể tích của hình khối được ghép từ các hình hộp chữ nhật.	-HS đọc yêu cầu - Làm bài nhóm đôi.

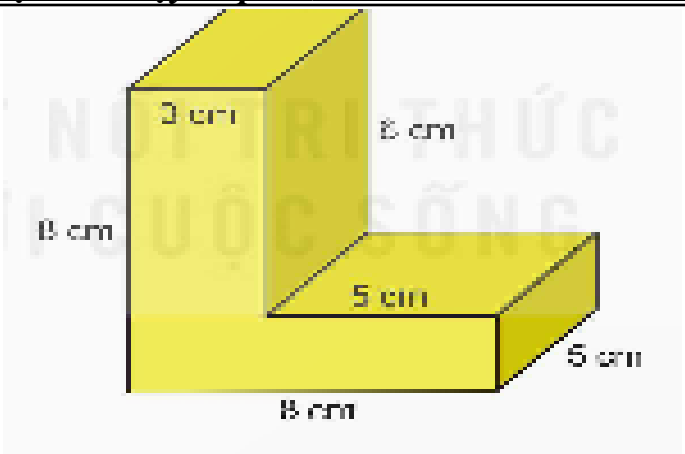

- GV hướng dẫn cùng HS cách tính thể tích của một hình thông qua thể tích của các hình nhỏ hơn được tách từ hình ban đầu.

+ Ta chia khối gỗ thành những hình gì?

+Cách tính thể tích các hình nhỏ như thế nào? Cách tính hình lớn ra sao

- Gọi đại diện nhóm trình bày.

- GV và lớp nhận xét tuyên dương.

Bài 3: Bài tập củng cố cho HS kĩ năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn.

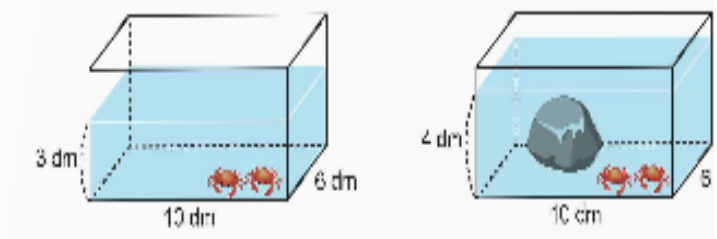

- HS quan sát tranh và cho biết: "Tại sao mực nước trong bể lại có sự chênh lệch giữa hai hình?

- HS quan sát tranh và cùng nhau tìm hiểu bài:

(Chia khối gỗ đã cho thành 2 khối hộp chữ nhật, ví dụ: chia theo chiều ngang ta được hình hộp chữ nhật có chiều dài 8 cm, chiều rộng 5 cm, chiều cao 2 cm và hình hộp chữ nhật có chiều dài 6 cm, chiều rộng 5 cm, chiều cao 3 cm.)

(Thể tích của khối gỗ đó là: 8 X 5 X 2 + 6 X 5 X 3 = 170 (cm^3).

- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..

(Vì hình 2 trong bể có thêm tảng đá)

- HS thảo luận và làm bài theo nhóm.

+ Cách 1: Tính thể tích của nước trong bể khi không có tảng đá, tổng thể tích của nước trong bể và tảng đá rồi từ đó tìm ra thể tích của tảng đá.

Thể tích nước trong bể là: 10

- GV có thể cho HS thảo luận và làm bài cá nhân hoặc theo nhóm rồi chia sẻ cách làm của mình. - Ở bài tập ta có thể tính theo những cách nào: - GV và lớp nhận xét. - GV tổng kết, tuyên dương.	X 6 X 3 = 180 (dm^3). Tổng thể tích của nước trong bể và tảng đá là: 10 x 6 x 4 = 240 (dm^3). Vậy thể tích của tảng đá là: 240 - 180 = 60 (dm^3). + Cách 2: Dựa vào độ chênh lệch của mực nước trong bể tại hai thời điểm để suy ra thể tích của tảng đá. Khi đặt tảng đá vào trong bể nước, ta thấy mực nước tăng thêm 1 dm. Vậy thể tích của tảng đá là: 10 X 6 X 1 = 60 (dm^3).
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV cho HS thảo luận và làm bài theo cá nhân rồi chia sẻ cách làm của mình theo đề bài sau: tính thể tich hộp đựng khẩu trang.  + Để tính được thể tích trước tiên chúng ta phải làm gì? + Sau khi có độ dài các cạnh, ta áp dụng công thức nào?	- HS quan sát suy nghĩ theo nhóm + Đo độ dài các cạnh. + V = a x b x c

- HS làm việc nhóm - Đại diện nhóm trình bày - GV kết luận. - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

ĐỌC: ĐƯỜNG QUÊ ĐỒNG THÁP MƯỜI (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc đúng và diễn cảm toàn bộ câu chuyện "Đường quê Đồng Tháp Mười". Biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp nhân rộng từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm giác ngạc nhiên, thích thú trước không gian, nhịp sống có màu sắc riêng của vùng Đồng Tháp Mười.

- Đọc hiểu: Nhận biết được nghĩa của các từ có sức gợi tả, cảm nhận được hình ảnh gợi lên vẻ đẹp riêng của cuộc sống và tâm hồn con người vùng Đồng Tháp Mười. Cuộc sống của họ gắn bó với sông nước, kênh rạch. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi vùng miền đều có những sản vật đặc trưng mang đậm nét dấu ấn của vùng miền đó. Cảnh đẹp Đồng Tháp Mười ấn tượng với thiên nhiên, con người sôi động, náo nức xen lẫn những giản dị, chất phác và đầy yêu thương. Hiểu và tự hào về sản vật, có ý thức phát triển sản vật chính là một trong những biểu hiện của tình yêu quê hương.

*Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...

- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn bài cũ.	
- GV hỏi HS: Nội dung bài Đàn t'rưng-tiếng ca đại ngàn?	HS lắng nghe, trả lời. Người Tây Nguyên đã tạo ra vẻ đẹp riêng cho vùng đất Tây Nguyên từ bao đời nay. Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc và sự trân trọng bàn tay, khối óc, tâm hồn con người bao đời đã tạo nên vẻ đẹp

- GV nhận xét.	riêng cho mỗi vùng miền trên đất nước ta. - HS lắng nghe.
2. Khởi động - GV cho HS quan sát trang và lên chia sẻ những hiểu biết của mình về vùng đất Đồng Tháp Mười.   - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới.	- HS thảo luận nhóm, chia sẻ, nêu ý kiến Những điều em biết về vùng đất Đồng Tháp Mười: Đây là vùng đất trong lãnh thổ phía Nam nước ta. Trong chiến tranh chống Pháp và chiến tranh Việt Nam, nơi đây là một trong những chiến khu quan trọng. Đồng Tháp Mười có hệ sinh thái rừng tràm rộng lớn, đồng cỏ ngập nước, nhiều loài sen – súng và thực vật thuỷ sinh trong đầm lầy, kênh rạch… - HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, Cần biết nhấn giọng ở những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: + Mỗi khổ thơ là một đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó, dễ phát âm sai: *thả lồng đèn,cá lòng tong, xuồng lướt, lóe nắng, chở lúa vàng…* - GV hướng dẫn luyện đọc câu diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả cảnh sắc và nhịp điệu của cuộc sống. Bông súng **thả** lồng đèn Sáng **bồng bềnh** mặt nước Cá lòng tong **chạy trước** **Dẫn đường** về thăm ông. - GV HD đọc đúng ngữ điệu:, đọc đúng ngữ điệu diễn cảm …	- Hs lắng nghe GV đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát và đánh dấu các đoạn. - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.

- GV mời 2 HS đọc nối tiếp đoạn. - GV nhận xét tuyên dương.	- HS lắng nghe cách đọc đúng ngữ điệu. 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
3. Luyện tập.	
3.1. Giải nghĩa từ. - GV yêu cầu HS đọc thầm bài 1 lượt, tìm trong bài những từ ngữ nào khó hiểu thì đưa ra để GV hỗ trợ	- HS đọc thầm cá nhân, tìm các từ ngữ khó hiểu để cùng với GV giải nghĩa từ. - HS nghe giải nghĩa từ
3.2. Tìm hiểu bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,… - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- HS đọc câu hỏi, suy nghĩ trả lời lần lượt các câu hỏi:
+ Câu 1: Ở khổ thơ đầu, đường về quê thú vị như thế nào qua cảm nhận của bạn nhỏ?	+ Qua cảm nhận của bạn nhỏ, đường về quê thú vị qua các chi tiết: bông súng trên mặt nước như thả lồng đèn, sáng bồng bềnh; cá lòng tong dẫn đường.
+ Câu 2: Tìm những nét đẹp riêng của vùng Đồng Tháp Mười được miêu tả trong bài thơ. – Về cảnh vật thiên nhiên – Về cuộc sống con người	+ Những nét đẹp riêng của vùng Đồng Tháp Mười được miêu tả trong bài thơ: – Về cảnh vật thiên nhiên: đường quê, sào vít cong; xuồng lướt như tên bắn; thuyền đuôi tôm chở lúa rẽ sóng; búp sen hồng từ đầu thu tới cuối hạ; cầu trăm đốt tre. – Về cuộc sống con người: ông như bụt, hiền lành.
+ Câu 3: Những từ ngữ nào trong bài thơ gợi tả nhịp sống ở Đồng Tháp Mười rất sôi động, náo nức?	- Những từ ngữ trong bài thơ gợi tả nhịp sống ở Đồng Tháp Mười rất sôi động, náo nức: *lướt như tên bắn; giật mình; chém cặp sừng; xình xịch; rẽ sóng; nước lớn; nghiêng ngả.*
+ Câu 4: Ở khổ thơ cuối, bạn nhỏ muốn nói điều gì về quê hương mình?	+ Ở khổ thơ cuối, bạn nhỏ muốn nói về quê hương mình: quê hương đẹp và chất phác với những nét đẹp thôn quê: cầu tre, đường quê; bạn nhỏ yêu con người, yêu quê hương mình, nhìn quê hương như những gì nhẹ nhàng, hiền lành và tốt đẹp nhất.
+ Câu 5: Những chi tiết, hình ảnh nào ở miền quê này gợi nhớ những câu chuyện cổ tích quen thuộc?	+ Những chi tiết, hình ảnh ở miền quê này gợi nhớ những câu chuyện cổ tích quen

- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS tự tìm và nêu nội dung bài bài học. - GV nhận xét và chốt: ***Bài thơ gợi vẻ đẹp riêng của cảnh vật, cuộc sống và tâm hồn con người Đồng Tháp Mười, nơi có sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.***	thuộc: *cá bơi như chạy; cầu trăm đốt tre; ông đứng như bụt.* - 3-4 HS nhắc lại nội dung bài học.
3.3. Hoạt động 1:Học thuộc lòng. - GV hướng dẫn HS đọc thuộc lòng bài thơ. - GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, Cần biết nhấn giọng ở những tình tiết bất ngờ, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc nhân vật. - Gọi 1 số HS đọc những khổ thơ đã thuộc tại lớp. - GV nhận xét tuyên dương.	- Hs lắng nghe GV đọc. - Hs làm việc cá nhân, học thuộc bài thơ. - HS đọc.
4. Luyện tập theo văn bản đọc.	
Câu 1:Các từ ngữ dưới đây có tác dụng gì trong việc miêu tả cảnh vật? bồng bềnh | lấm lem | xình xịch | nghiêng ngả - GV nhận xét, khen HS **Câu 2:** Tìm những hình ảnh so sánh, nhân hoá trong bài thơ. Em thích hình ảnh nào nhất? Vì sao?	Trong việc miêu tả cảnh vật, các từ ngữ dưới đây có nghĩa cụ thể là: + bồng bềnh: tả dáng chuyển động lên xuống nhẹ nhàng theo làn sóng, làn gió. + lấm lem: bị dính bẩn nhiều chỗ, thành những vết loang. + xình xịch: tiếng kêu trầm và phát ra đều đều liên tục như tiếng máy nổ. + nghiêng ngả: không giữ vững, ngả sang bên này rồi lại nghiêng sang bên kia liên tục. Việc dùng các từ này trong miêu tả cảnh vật giúp việc miêu tả vừa uyển chuyển về âm thanh, vừa tả chính xác trạng thái của sự vật bằng các từ ngữ nhẹ nhàng, gợi hình gợi nghĩa cho người đọc suy ngẫm. – Những hình ảnh so sánh trong bài thơ: *xuồng lướt như tên bắn; cầu trăm đốt tre; ông đứng như bụt hiện.* – Những hình ảnh nhân hoá trong bài thơ: *bông súng thả lồng đèn; cá lòng tong chạy, dẫn đường; cò giật mình bay đi; con*

	trâu chém cặp sừng; nước sông Cửu Long chơi với sen. Em thích hình ảnh *cầu trăm đốt tre* nhất. Vì khó có cây cầu nào dài tới trăm đốt được, sự miêu tả so sánh như vậy làm em thấy có lẽ cổ tích cũng có thể từ suy nghĩ bay bổng, trí tưởng tượng của con người mà thành.
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu cảm xúc của mình sau khi học xong bài "Đường quê Đồng Tháp Mười" - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS suy nghĩ cá nhân và đưa ra những cảm xúc của mình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Năm ngày 12 tháng 03 năm 2026

Tiếng Việt:

VIẾT: VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG (Bài viết số 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Viết được chương trình hoạt động theo đúng yêu cầu, biết trình bày biểu bảng trong bản chương trình.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

*Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV hỏi HS: Nêu Chương trình hoạt động thường được thực hiện như thế nào?	- HS trả lời Chương trình hoạt động thường được trình bày theo các mục; mục đích, thời

	gian và địa điểm, chuẩn bị, kế hoạch thực hiện,..
- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe.
2. Khám phá.	
2.1. Chuẩn bị - GV đưa ra nội dung viết chương trình cho hoạt động: – Phát động phong trào xây dựng tủ sách của lớp. – Lễ kỉ niệm ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (15 tháng 5). – Một hoạt động mà trường em sắp tổ chức. Yêu cầu HSlàm theo các bước: – Chọn một hoạt động, xác định mục đích, thời gian, địa điểm. – Liệt kê các hoạt động cụ thể và phân công người phụ trách. – Dự kiến phương tiện, dụng cụ,... cần có. *Lưu ý*: Ghi chép lại các nội dung đã chuẩn bị. - GV mời các nhóm trình bày kết quả. - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. - GV nhận xét chung. *2. Viết* *Viết chương trình cho hoạt động: Phát động phong trào xây dựng tủ sách của lớp.* *- Gv cho hs tham khảo bảng trước khi viết.*	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS đọc bài theo nhóm: HS chuẩn bị nội dung để viết chương trình hoạt động cho một trong các hoạt động bài gợi ý, sau đó ghi chép lại các nội dung đã chuẩn bị. - HS lắng nghe.

Chương trình "Phát động phong trào xây dựng tủ sách của lớp"

(1) Mục đích

– Hưởng ứng thực hiện văn hoá đọc sách, nói lời hay làm việc tốt cho học sinh toàn trường và lớp học; tích cực học hỏi và làm điều hay, lẽ phải.

– Hạn chế thời gian theo dõi các thiết bị điện tử, chơi các trò chơi nguy hiểm; có thêm không gian vui chơi và học hỏi lẫn nhau.

(2) Thời gian và địa điểm

– Thời gian: Từ 14 giờ 40 phút đến 17 giờ 10 phút ngày 05 tháng 05 năm 2025.

– Địa điểm: Phòng học lớp 4…. – Trường Tiểu học ……..

(3) Chuẩn bị

– Xây dựng kế hoạch và họp bàn, phân công nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm, ban cán sự lớp, các tổ trưởng, thành viên trong lớp – kết hợp cùng phụ huynh học sinh.

– Tìm nguồn đóng góp, ủng hộ sách cho tủ sách của lớp.

– Liên hệ đơn vị chịu trách nhiệm thi công, lắp đặt tủ sách cho lớp học chi phí hợp lí với tài chính, không gian lớp học.

– Xây dựng nội quy đọc sách: thời gian được đọc sách, quy tắc xếp và dọn dẹp tủ sách sau khi đọc xong; quy tắc phạt đền khi làm hỏng, rách, thất lạc sách;…

(4) Kế hoạch thực hiện

Thời gian	Nội dung	Người phụ trách
14 giờ 40 – 15 giờ 30	Học sinh di chuyển sang phòng khác, đơn vị thi công lắp đặt tủ sách	GVCN giám sát; đơn vị thi công thực hiện
15 giờ 30 – 16 giờ 40	Học sinh các tổ chia sách thành các loại sách, mục sách chủ đề khác nhau; xếp sách vào ngăn tủ; dán nội quy tủ sách; lau dọn và xếp lại đồ dùng trong lớp vào vị trí phù hợp.	GVCN, ban cán sự và các thành viên trong lớp
16 giờ 40 – 17 giờ 10	Chụp hình kỉ niệm và giới thiệu tủ sách; phổ biến nội quy tủ sách.	GVCN, ban cán sự và các thành viên trong lớp

Người lập chương trình

Kí và ghi rõ họ tên

- Gv cho HS viết	- HS viết
3. Đọc, soát và chỉnh sửa a. Tự nhận xét bản chương trình em viết theo những yêu cầu dưới đây: – Có đủ các mục của chương trình. – Nội dung của từng mục được trình bày rõ ràng. – Hình thức bản chương trình đúng yêu cầu, có bảng biểu. b. Chỉnh sửa lỗi (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá	- HS trình bày
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV nêu yêu cầu để HS viết thêm các nội dung còn - GV chấm một số bài, đánh giá nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

Bài 53: THỂ TÍCH HÌNH LẬP PHƯƠNG (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính được thể tích của hình lập phương.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với thực tiễn liên quan đến đo thể tích.
- Thông qua việc quan sát các đồ vật có dạng hình hình lập phương và kích thước tương ứng, HS phát triển năng lực quan sát, mô hình hoá và phát triển trí tưởng tượng hình học không gian.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi "Ai nhanh ai đúng" - GV đưa ra 4 loại quả: quả bưởi, quả cam, quả dưa hấu, quả mơ. Em hãy cho vào các hình lập phương tương ứng rồi sắp xếp thể tích các hình đó theo thứ tự từ bé đến lớn. - Chia lớp thành 4 nhóm. - Thời gian chơi 1,5 phút. - Nhận xét kết quả. -Tuyên dương nhóm nhanh, đúng. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia lắng nghe - HS tham gia chơi theo nhóm. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức:	
- GV yêu cầu HS quan sát tranh và phân tích tình huống trong sgk , HS lắng nghe và trả lời câu hỏi: +Nam đang phân vân về cách tính thể tích của hình lập phương và Rô-bốt đã gợi ý cho Nam cách tính thể tích như thế nào? + Kích thước của hình lập phương như trong SGK là bao nhiêu? + Quy tắc tính thể tích của hình hộp chữ nhật là gì? + Với hình lập phương ta tính như thế nào? -GV gợi mở để HS đưa ra quy tắc tính thể tích của hình	(Giống cách tính hình hộp chữ nhật) (Mỗi cạnh 3cm) (V = a X b X c) (V = a X a X a) (Thể tích V của hình lập phương ta lấy cạnh nhân cạnh nhân cạnh, được tính

lập phương

GV kết luận: Muốn tính thể tích V của hình lập phương ta lấy cạnh nhân cạnh nhân cạnh, được tính theo công thức: V = a X a X a

theo công thức: V = a X a X a.

3. Hoạt động thực hành

Bài 1: Bài tập này giúp HS củng cố kĩ năng tính thể tích của hình lập phương.

Độ dài cạnh hình lập phương	10 cm	2,5 dm	0,4 m
Thể tích của hình lập phương	? cm^3	? dm^3	? m^3

- GV có thể yêu cầu một số HS lên bảng làm bài. Các HS còn lại trình bày vào vở và đối chiếu, nhận xét bài làm của các bạn trên bảng.
- GV và lớp nhận xét.

- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..
- HS làm bài cá nhân

+ Thể tích của hình lập phương cạnh 10 cm là:

10x 10x 10 = 1 000 (cm^3).

+Thể tích của hình lập phương cạnh 2,5 dm là:

2,5X2,5 X 2,5 = 15,625 (dm^3).

+Thể tích của hình lập phương cạnh 0,4 m là:

0,4 X 0,4 X 0,4 = 0,064 (m^3).

Bài 2: Bài tập này giúp HS củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn liên quan đến đo thể tích.

- GV có thể cho HS thảo luận và làm bài theo nhóm.

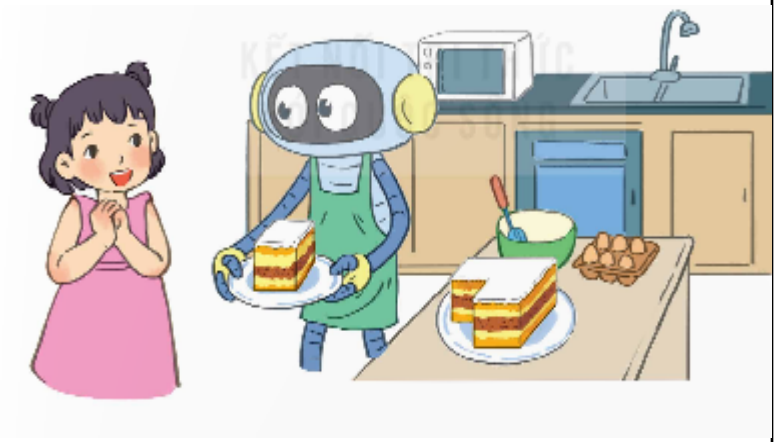

- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..

- HS thảo luận và làm bài theo nhóm.

a) Thể tích của chiếc bánh bông lan đó là:

12 X 12 x 6 = 864 (cm^3).

b) Thể tích của phần bánh còn lại là:

864 -6 x 6 x 6 = 648 (cm^3).

- Gọi đại diện nhóm trình bày.
- GV và lớp nhận xét tuyên dương.

Bài 3: Bài tập này giúp HS củng cố kĩ năng giải quyết vấn đề gắn với thực tiễn liên quan đến đo thể tích.

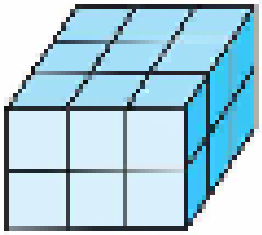 Hình của Mai 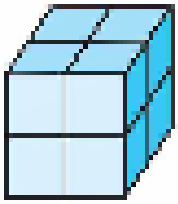 Hình của Rô-bốt a.Để nhận được hình như của Rô-bốt, Mai cần bỏ đi bao nhiêu hình lập phương nhỏ b.Nếu mỗi hình lập phương nhỏ có cạnh 2 cm thì thể tích của mỗi hình lập phương nhỏ là bao nhiêu cm^3, lúc này thể tích hình của Rô-bốt là bao nhiêu? - Gọi đại diện nhóm trình bày. - GV và lớp nhận xét tuyên dương.	- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. - HS làm bài cá nhân Chọn B. (mỗi hình lập phương nhỏ là 8 cm^3, vậy thể tích hình của Rô-bốt là 64 cm^3 Chọn C.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
GV cho HS thảo luận và trình bày theo cá nhân rồi chia sẻ cách làm của mình khi thực hiện yêu cầu sau: Tính thể tích cái loa bluetooth.  - GV cho HS thảo luận và làm bài theo cá nhân rồi chia sẻ cách làm của mình. - Loa có dạng hình gì? - Trước khi tính phải làm gì? -Tính như thế nào? - Đánh giá tổng kết trò chơi. - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe. -HS trả lời:

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Công nghệ:

BÀI 7:LẮP MÔ HÌNH XE ĐIỆN CHẠY BẰNG PIN (Tiết 4)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Năng lực công nghệ: Kể tên, nhận biết được các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình xe điện chạy bằng pin.
- Lắp ráp, vận hành được mô hình xe điện chạy bằng pin.

*Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật L5.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động	
- Hát và vận động theo bài hát: *Em lái xe ô tô.* - GV dẫn dắt vào bài: G*iờ học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau thực hành để lắp ráp được mô hình xe điện chạy bằng pin ngoài SGK.*	- HS hát và vận động theo.
2. Hoạt động khám phá	
- GV đưa ra một số hình ảnh về các sản phẩm lắp ghép mô hình xe điện chạy bằng pin.  - GV chia lớp thành các nhóm. Tổ chức cho HS vẽ và phác thảo ý tưởng. - GV quan sát, giúp đỡ các nhóm.	- HS quan sát. 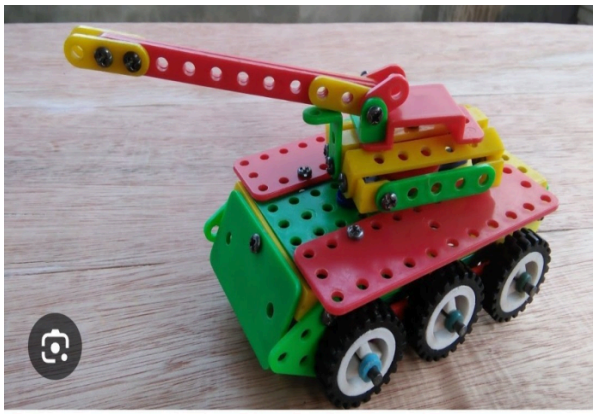 - HS hoạt động theo nhóm.

- Mời các nhóm trưởng báo cáo ý tưởng nhóm mình. - GV tổng kết, khen ngợi các nhóm có ý tưởng tốt.	- Nhóm trưởng báo cáo. - Nhóm khác nhận xét, bình chọn nhóm có ý tưởng tốt nhất.
3. Hoạt động thực hành - Mục tiêu: + HS thực hành lắp ghép mô hình xe điện chạy bằng pin ngoài SGK -Cách thực hiện:	
- Yêu cầu HS chuẩn bị đồ dùng và hoàn thành sản phẩm. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn - Sau khi hoàn thành yêu cầu HS thu dọn và trưng bày sản phẩm.	- HS chuẩn bị đồ dùng và hoàn thành sản phẩm. - HS cất đồ dùng và trưng bày sản phẩm.
4. Hoạt động vận dụng	
- GV tổ chức cho HS quan sát sản phẩm của các nhóm mình và nhóm bạn dựa trên các tiêu chí. - Gọi HS đọc tiêu chí	- HS quan sát sản phẩm. - 1HS đọc tiêu chí.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM			
Tiêu chí			
Đúng hình dạng			
Chắc chắn			
Thẩm mĩ			
Chuyển động được			

- Mời HS hoạt động theo nhóm, đi quan sát và đánh giá sản phẩm của các nhóm. - GV khen ngợi các nhóm có sản phẩm đẹp và chuyển động được. - Dặn dò: - GV yêu cầu các nhóm tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của mình sao cho phù hợp với các tiêu chí đánh giá. - Nhận xét tiết học.	- HS đi theo nhóm và đánh giá sản phẩm của nhóm bạn - HS nghe và thực hiện

Chuẩn bị bài: Mô hình máy phát điện gió	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

Bài 19: NƯỚC CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Xác định được vị trí địa lí của nước Lào trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào.
- Sưu tầm được một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của Lào: Thạt Luổng, Cánh đồng Chum; Cố đô Luông Pha-băng.

+ Năng lực tìm hiểu Lịch sử và Địa lí: khai thác được lược đồ, hình ảnh và thông tin để tìm hiểu về vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên và dân cư Lào; sưu tầm được tư liệu, khai thác thông tin để tìm hiểu về một số công trình tiêu biểu.

*Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh ảnh, tư liệu về một số công trình tiêu biểu của Lào: Thạt Luổng, Cánh đồng Chum; Cố đô Luông Pha-băng.
- Một số câu chuyện lịch sử, tư liệu liên quan đến bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3 phút)	
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc, suy nghĩ về bốn câu thơ Bác Hồ đã viết về tình hữu nghị giữa hai nước Việt Nam và Lào để thực hiện nhiệm vụ: Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về đất nước Lào. "Thương nhau mấy núi cũng trèo Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua Việt – Lào, hai nước chúng ta Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long". - GV gọi 2 – 3 HS lần lượt đưa ra câu trả lời, các HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung thêm thông tin (nếu có).	HS đọc và suy nghĩ để trả lời câu hỏi trong SGK bằng cách ghi ra giấy nháp, sau đó trao đổi với bạn bên cạnh. - HS trả lời.

- GV nhận xét hoạt động của cá nhân HS và trao đổi của cả lớp. GV sử dụng những hiểu biết của HS về sự kiện này để dẫn dắt vào bài học.	
2. Hoạt động khám phá: (25 phút)	
Khám phá 3: Tìm hiểu về một số công trình tiêu biểu của Lào (15 phút) - GV tổ chức cho HS hoạt động cặp đôi hoặc nhóm, đọc thông tin và quan sát các hình từ 2 đến 4, thảo luận để thực hiện yêu cầu: Đọc thông tin, quan sát các hình và sưu tầm thêm hình ảnh để mô tả một số nét nổi bật của các công trình tiêu biểu ở Lào; Mô tả một công trình mà em ấn tượng. + Nhóm 1: Cánh đồng Chum. + Nhóm 2: Thạt Luổng. + Nhóm 3: Cố đô Luông Pha-băng. GV có thể cho HS chuẩn bị trước ở nhà và thực hiện việc trưng bày các hình trên lớp cùng với thành viên trong nhóm. - GV mời đại diện 2 – 3 cặp đôi mỗi nhóm kể tên các công trình và mô tả một công trình, các bạn khác lắng nghe và bổ sung (nếu có). - GV cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau về hoạt động mô tả. Sau đó, GV đánh giá và chốt kiến thức (kết hợp chiếu hình ảnh): ***Lào là đất nước có nền văn hoá lâu dời với nhiều công trình tiêu biểu còn được bảo tồn đến ngày nay như: Cánh đồng Chum, cố đô Luông-pha-băng, Thạt Luổng.... Các công trình này thể hiện sự sáng tạo của nhân dân Lào, được UNESCO ghi danh là Di sản thế giới.***	- HS thảo luận theo cặp đôi. + HS làm việc cá nhân kể được tên một số công trình tiêu biểu. + Thảo luận để chọn công trình dự định mô tả. + Đọc thông tin về công trình dự định mô tả, thống nhất nội dung và cử đại diện trình bày (nếu được yêu cầu). + Các nhóm phác hoạ những ý tưởng trưng bày hình ảnh để mô tả một số nét nổi bật của các công trình tiêu biểu ở Lào lên một tờ bìa và dán lên tường xung quanh lớp học như một cuộc triển lãm tranh. - HS tự đánh giá theo tiêu chí đủ các nội dung: + Thời gian xây dựng công trình. + Giới thiệu một số nét tiêu biểu của công trình. + Ý nghĩa hoặc giá trị lịch sử của công trình.
3. Luyện tập: (10 phút)	
3.1. Hệ thống kiến thức và luyện tập nội dung Địa lí. - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ: Quan sát hình 1, em hãy kể tên và xác định trên lược đồ một số cao nguyên, sông của Lào.	- HS thực hiện nhiệm vụ.

- GV gọi 2 – 3 HS kể tên và xác định một số cao nguyên, sông của Lào trên lược đồ treo tường; các HS sử dụng bảng kiểm để quan sát, tự đánh giá kĩ năng khai thác thông tin bằng lược đồ của bản thân và các bạn trong lớp. - GV nhận xét và đánh giá hoạt động luyện tập, tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau kĩ năng khai thác thông tin trên lược đồ của HS. 3.2. Hệ thống kiến thức và luyện tập nội dung Lịch sử.	- HS kể tên theo yêu cầu. - HS khác nhận xét.
- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, lập bảng về một số công trình kiến trúc tiêu biểu của Lào. + GV tổ chức cho HS trình bày sản phẩm đã hoàn thành ngay tại lớp. + GV tổ chức cho HS trao đổi bảng và đánh giá, chấm điểm lẫn nhau dựa trên các tiêu chí nội dung và hình thức dưới đây.	- HS lập và hoàn thành bảng theo gợi ý trong SGK vào vở. - Các bạn HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung (nếu có). - Hs đánh giá theo tiêu chí.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM BẢNG CỦA HỌC SINH

STT	Tiêu chí		Điểm
1	Nội dung	Nội dung thông tin đầy đủ, chính xác.	4
		Bố cục mạch lạc, lô gic.	3
2	Hình thức	Trình bày sản phẩm sạch sẽ, đẹp, dễ nhìn.	3

4. Vận dụng, trải nghiệm: (7 phút)

- GV có thể tổ chức trò chơi "Ai là triệu phú" để kiểm tra kiến thức của HS. - Sưu tầm tranh ảnh, thông tin,… về một công trình tiêu biểu của Lào và chia sẻ với bạn.	- HS tham gia chơi. - HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà. (lưu ý cần nêu được tên công trình, thời gian xây dựng, nét nổi bật…)

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

CHIỀU:

Giáo dục thể chất:

BÀI 4: BÀI TẬP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG TRÈO. (TIẾT 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được bài tập rèn luyện kĩ năng trèo; xử lí được một số tình huống trong tập luyện.
- Bước đầu vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào các hoạt động tập thể, tổ chức chơi được một số trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu.
- Biết sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và tập luyện.
- Hoàn thành lượng vận động của bài tập.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;... Có trách nhiệm với tập thể và ý thức giúp đỡ bạn trong tập luyện, tự giác, dũng cảm, thường xuyên tập luyện TDTT.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

Kẻ vẽ sân tập theo nội dung của bài học. Còi, cờ, tranh ảnh, băng đĩa hình, dụng cụ luyện tập.

+ Đối với học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao, đảm bảo vệ sinh và an toàn trong tập luyện.

III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Phương pháp dạy học chính: sử dụng lời nói, trực quan (tranh, ảnh, làm mẫu), tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt (tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

IV. Tiến trình dạy học chủ yếu:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
		Hoạt động GV	**Hoạt động HS**
I. Hoạt động mở đầu	5-7’		
1. Nhận lớp: - Kiểm tra vệ sinh sân tập, trang phục tập luyện, sức khỏe của HS - Phổ biến nội dung, yêu cầu tiết học		Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Hs lắng nghe, nắm nội dung bài học

2. Khởi động: - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... (theo nhạc) -Tập bài TDPTC với gậy (Theo nhạc)	2Lx8N 2Lx8N	- GV quan sát, nhắc học sinh tập đúng biên độ, nhịp hô.	Đội hình khởi động 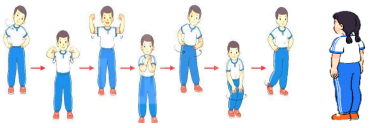 - HS khởi động theo sự điều khiển của cán sự.
3. Trò chơi bổ trợ khởi động: - Trò chơi "Di chuyển và dừng" - Kiểm tra bài cũ	2-3 lần	- GV nêu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, sau đó GV tổ chức cho cả lớp chơi. - Gọi 1-2 em học sinh lên thực hiện - GV cùng HS quan sát và nhận xét, đánh giá.	Đội hình trò chơi  - HS chú ý nắm luật chơi, tích cực, chủ động tham gia trò chơi - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên
II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	5-7'		
1. Khám phá **2. Hình thành động tác mới:** * Ôn bài tập phối hợp kĩ năng leo, trèo 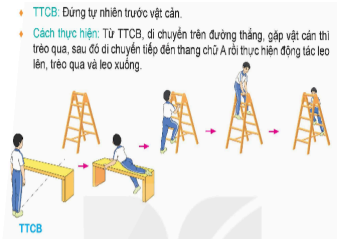 -TTCB: Đứng tự nhiên trước vật cản. -Cách thực hiện: Từ TTCB, di chuyển trên đường thẳng, gặp vật cản thì trèo qua, sau đó di chuyển tiếp đến thang chữ A rồi thực hiện động tác leo lên, trèo qua và leo xuống.		- GV nêu những lỗi sai thường mắc và cách khắc phục cho HS khi thực hiện động tác.	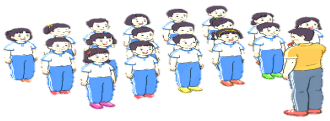 - HS lắng nghe

3. Trải nghiệm các động tác của bài tập		- GV gọi 3-5 HS lần lượt thực hiện 1-2 lần - GV điều khiển cho HS tập	 - HS chú ý, tích cực tập luyện để nắm kĩ thuật động tác
III. Hoạt động luyện tập:	15-16’		
1. Tập theo tổ nhóm	3-4 lần	- GV giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, phân luyện tập theo khu vực. - Quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS	ĐH tập luyện theo tổ 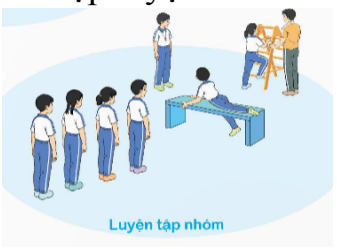 - Hs thực hiện theo điều khiển của tổ trưởng. HS quan sát và nhận xét lẫn nhau, giúp đỡ bạn tập chưa tốt.
2. Tập theo cặp đôi	2-3 lần	- GV cho 2 HS thành từng cặp để tập luyện.	 + Yêu cầu:1 HS tập, 1 HS hô và quan sát, nhận xét bạn tập… Sau đó 2 HS đổi vị trí cho nhau.
3. Thi đua giữa các tổ		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn - Hs nhận xét tổ bạn.
4. Trò chơi vận động: * Trò chơi: “Chuyển kho báu”	1-2 lần	- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi. - Tổ chức cho HS chơi thử sau đó chơi chính thức, có thi đua.	ĐH chơi trò chơi 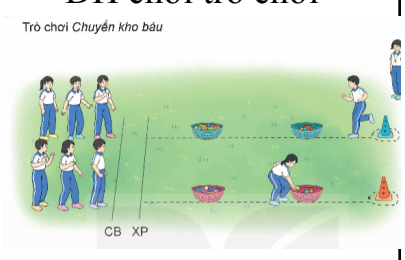

		Chú ý: GV nhắc HS đảm bảo an toàn trong khi chơi.	- Hs chơi theo hướng dẫn của Gv -HS tích cực tham gia chơi trò chơi vận động.
IV. Hoạt động vận dụng	4-5’		
1. Hồi tĩnh: - Thả lỏng cơ toàn thân (Theo nhạc). ***2. Vận dụng:***		- GV điều hành lớp thả lỏng cơ toàn thân - GV nêu câu hỏi vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống	Đội hình hồi tĩnh 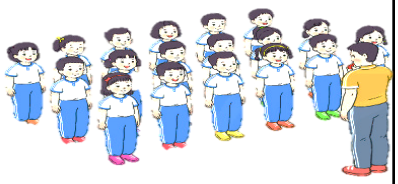 - Học sinh thực hiện theo yêu cầu của giáo viên - HS trả lời câu hỏi vận dụng vào thực tế đời sống Vận dụng: Qua bài học, HS vận dụng bài tập thể dục vào buổi sáng, để rèn luyện sức khỏe, và chơi trò chơi cùng các bạn trong giờ ra chơi.
3. Nhận xét và hướng dẫn tự tập luyện ở nhà: - Ưu điểm; Hạn chế cần khắc phục - Hướng dẫn tập luyện ở nhà		- GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS, đồng thời đưa ra hướng khắc phục hoặc trả lời câu hỏi của HS. - HD học sinh tập ở nhà.	- HS lắng nghe để khắc phục Đội hình kết thúc 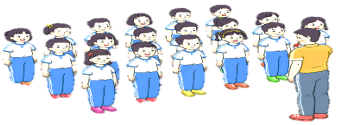
4. Xuống lớp			- HS đi theo hàng về lớp

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Khoa học:

Bài 24: NAM VÀ NỮ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

+ Phân biệt được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ.

+ Thể hiện được thái độ và thực hiện tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới.

*Góp phần hình thành và phát triển:
- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi "Truyền điện" + GV nêu cách chơi: Bạn đầu tiên sẽ đưa ra 1 đặc điểm và gọi bạn tiếp theo nói cho cả lớp nghe đặc điểm đó thuộc đặc điểm về xã hội hay thuộc đặc điểm sinh học. Nếu bạn ấy nói đúng bạn ấy sẽ c quyền nêu tên 1 đặc điểm khác và được gọi tên 1 bạn bất kì nhận diện đặc điểm mà bạn áy vừa nêu. Trường hợp bạn không nhận diện được đặc điểm đó bạn ấy sẽ mất quyền trả lời và loại khỏi cuộc chơi. Thời gian chơi 3 phút. + GV tổ chức cho HS tham gia chơi - GV nhận xét trò chơi và dẫn dắt vào bài mới: Để thể hiện thái độ và tôn trọng các bạn cùng giới, khác giới chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài hiểu hôm nay.	- Cả lớp lắng nghe. VD: HS1: tóc ngắn HS2: đặc điểm xã hội – râu quai nón HS3: đặc điểm sinh học – má lúm đồng tiền HS4: đặc điểm sinh học - .... - HS lắng nghe.

2. Hoạt động khám phá:

Hoạt động khám phá 1. - GV yêu cầu HS quan sát từ hình 2 đến hình 4 thực hiện nhiệm vụ ở SGK  Hình 2 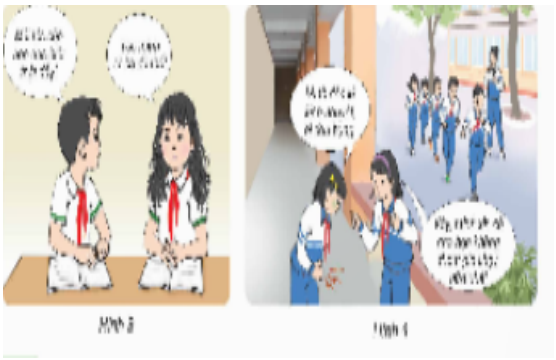 - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV yêu cầu HS kể những tình huống em thấy ở trong lớp đã thể hiện thái độ tôn trọng bạn cùng giới, khác giới? GV nhận xét và khen học sinh	- HS đọc thông tin và thảo luận theo nhóm: Hình 2: Một bạn nam trong lớp thể hiện chưa tôn trọng bạn nữ qua lời nói "Việc đấy là của con gái". Các bạn gái khác có ý thức và thực hiên tố công việc. Vì trực nhật là công việc chung của học sinh không phân biêt trai hay gái. Nêu là em thì em sẽ tham gia làm trực nhật cùng các bạn. Hình 3: Bạn nam qua lời nói đã thể hiện sự tôn trọng những đặc điểm khác biệt, đặc điểm sinh ra đã có cử bạn. Vì đây là đặc điểm sinh học không thể thay đổi theo thời gian. Nếu là em thì em sẽ luôn động viên bạn để bạn không tự ti. Hình 4: Bạn nữ đã thể hiện sự tôn trọng đặc điểm sinh học của bạn mình, đưa ra phương án phù hợp vì lợi ích bảo vệ sức khoẻ của bạn. Nếu là em em cũng sẽ thực hiện như bạn ấy. - HS trả lời: Thấy bạn gái trực nhật muộn bạn Thắng tới làm phụ; Thấy Hoa bị sốt Mai xin phép cô giao đưa Mai đến phòng y tế,…

3. Hoạt động luyện tập.

- GV yêu cầu làm việc cá nhân để liệt kê thái độ, hành vi, của em về sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới.	Thái độ: vui vẻ với mọi người. Hành vi: Luôn chia sẻ, giúp đỡ bạn như hướng dẫn các bạn học

- GV lắng nghe ý kiến chia sẻ của HS. - GV nhận xét. - HS quan sát hình 5: và cho biết các thành viên trong gia đình đã thể hiện sự tôn trọng nhau như thế nào?  Gọi HS trình bày: GV nhận xét chung tuyên dương HS.	chậm làm bài tập, bạn chưa có bố đón có thể đèo bạn về, … - HS quan sát, lắng nghe, chia sẻ ý kiến của mình. Cả nhà đều vui vẻ cùng lam việc nhà, không có sự phân biệt dành cho nam hay nữ, lời nói của bố mẹ thể hiện sự quan tâm sức khoẻ của mẹ, lời nói của mẹ thể hiện sự tự nguyện, niềm vui cùng làm việc,… - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV chia lớp thành các nhóm: Mỗi nhóm xây dựng một tình huống thể hiện sự tôn trọng của các bạn cùng giới hoặc khác giới hoặc các thành viên trong gia đình. - Các nhóm trình bày. - GV và lớp nhận xét. Rút ra bài học cho bản thân. GV tuyên dương những nhóm có tình huống ấn tượng. - Dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe. - HS thảo luận nhóm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Luyện Toán:

ÔN TẬP VỀ THỂ TÍCH, DTXQ, DTTP CỦA HLP VÀ HHCN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về ôn tập về hình học, thể tích, diện tích xung quanh, toàn phần của hình lập phương và hình hộp chữ nhật và đơn vị đo thể tích
- Vận dụng thực hiện giải toán liên quan đến hình học, diện tích, thể khối hộp.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động:(3-5') - GV tổ chức trò chơi trò chơi Truyền điện: Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - GV Nhận xét, tuyên dương. **2. HĐ Luyện tập, thực hành.** *Bài 1: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm.* *Khi bỏ khối đá vào bể nước bên trái thì mực nước trong bể cao hơn lúc đầu là...cm* 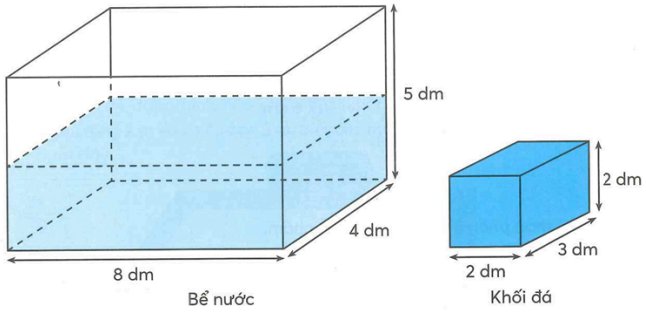 Cho HS quan sát - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời - Hay GV cho 2 đội lên thực hiện phiếu nhóm hay trò chơi với hình thức trò chơi: *"Ai nhanh, Ai đúng?"-nếu chuẩn bị được phiếu* *+ 2 đội học sinh thực hiện với thời gian các bạn dưới lớp hát bài : "Một con vịt"; nếu kết thúc bài hát, bạn nào nhanh, đúng bạn đó thắng.* - GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt. *Gv chốt củng cố giải toán về thể tích của hình*	- HS tham gia trò chơi (Trả lời kết quả các câu hỏi trong trò chơi) - Hs làm bài - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. - Học sinh đọc đề bài, thực hiện vào vở - Nối tiếp vài bạn nêu kết quả trước lớp Hoặc tạo 2 đội chơi tiếp sức.

** Bài 2: Máy bơm nước bơm hết nước từ bể A sang bể B. Biết bể A có dạng hình lập phương cạnh 6 dm và bể B có dạng hình hộp chữ nhật với chiều dài 5 dm, chiều rộng 4 dm và chiều cao 17 dm. Biết ban đầu bể A đầy nước, bể B không có nước và độ dày thành bể là không đáng kể. Hỏi sau khi bơm nước xong thì mực nước trong bể B cao bao nhiêu đề-xi-mét?* - Cho học sinh nhận xét - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án. *Gv chốt củng cố tính diện tích thể tích hình hộp chữ nhật*	- Học sinh đọc đề,thực hiện vào vở cá nhân,đổi vở nhận xét - HS thực hiện làm bài vào vở đổi theo nhóm bàn ,
** Bài 3 Viết số thích hợp vào chỗ chấm.* *Một chiếc máy xúc đào hết đất đá để được một chiếc hố dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 4 m, chiều rộng 3 m và chiều cao 5 m.* *a) Phần đất đá được đào đi là .....m^3.* *b) Biết mỗi chuyến xe tải chở được 4,8 m^3 đất đá. Vậy cần ít nhất.....chuyến xe tải để chở hết số đất đá trên.* - GV cho học sinh lên thực hiện - HS trình bày - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức *Gv chốt cách tính toán thực tế liên quan đến tính thể tích của khối hộp.*	- HS đọc bài, nêu cách tính, làm vở, chữa, nhận xét bổ sung - HS chữa bài bài vào vở.
** Bài 4/: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.* *Một chiếc hộp chơi nhạc bằng gỗ dạng hình hộp chữ nhật có diện tích toàn phần là 418 cm2, chiều rộng 8 cm và chiều dài 13 cm. Hỏi chiếc hộp đó có chiều cao là bao nhiêu?* *A. 3 cm C. 5 cm B. 4 cm D. 6 cm* - GV cho HS nêu cách làm - Gọi HS chia sẻ kết quả, HS nhận xét lẫn nhau - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét giờ học.	- HS đọc bài toán - HS thảo luận nêu cách làm - HS lắng nghe cách thực hiện - HS trình bày làm bài vào vở,

Củng cố cáchgiải toán liên quan thể tíchcủa khối hộp chữ nhật **3,Vận dụng trải nghiệm** - GV nhận xét giờ học. - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau	- Học sinh thực hiện

---

Thứ Sáu ngày 13 tháng 03 năm 2026

Tiếng Việt:

ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- Đọc được văn bản thông tin về di tích, lễ hội các sản vật đọc đáo ở một địa phương, biết viết phiếu sách và chia sẻ thông tin về nội dung đã học.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

*Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: ngôn ngữ; tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác;...
- Phẩm chất: yêu nước; nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...
- Phát triển năng lực số:

1.1.CB2.a. Xác định được nhu cầu thông tin cần tìm của mình.

1.1.CB2.b. Tìm kiếm được dữ liệu, thông tin và nội dung số thông qua cách tìm kiếm đơn giản trong môi trường kỹ thuật số.

1.1.CB2.c. Biết cách truy cập dữ liệu, thông tin, nội dung và điều hướng giữa chúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

+ HS biết chọn lọc câu chuyện từ các trang web chính thống.

+ HS thông qua thiết bị số tìm kiếm các câu chuyện, bài báo, bài thơ theo yêu cầu.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho Hs xem vi deo và yêu cầu HS nêu tên các đi tích, lễ hội hoặc sản vật độc đáo có trong video. + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.	- HS xem video và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe.
2. Khám phá. - Phát triển năng lực số:	

+ HS tìm và đọc được văn bản thông tin về di tích, lễ hội các sản vật đọc đáo ở một địa phương, biết viết phiếu sách và chia sẻ thông tin về nội dung đã học.

Bài 1: Đọc 2 – 3 bài ca dao về di tích, lễ hội hoặc sản vật độc đáo ở một địa phương	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.
- GV mời 1 HS đọc bài văn. GV giải thích cách thực hiện nhiệm vụ. - GV mời học sinh đọc lại yêu cầu theo nhóm bàn để nắm rõ nội dung bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm	- HS đọc bài theo nhóm: Ca dao về di tích: Dấu xưa di tích vẫn còn Ngã ba Đồng Lộc dấu son một thời (*Ngã ba Đồng Lộc)* Chín năm làm một Điện Biên, Mười năm lịch sử làm nên cầu Ròn. (*Di tích Điện Biên)* Ca dao về lễ hội: Tiếng đồn An Thái, Bình Khê Nhiều tay võ sĩ có nghề tranh heo *(Hội tranh heo)*
- GV mời các nhóm trình bày kết quả.	Ca dao về sản vật địa phương: - Cam xã Đoài, xoài Bình Định. - Cổng làng Tò, trâu bò làng Hệ. - Cua Phụng Pháp, rau muống Hiên Ngang. - Bưởi Đại Trà, cam Đồng Dụ, gà Văn Cú.
- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương	- HS lắng nghe
Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu. 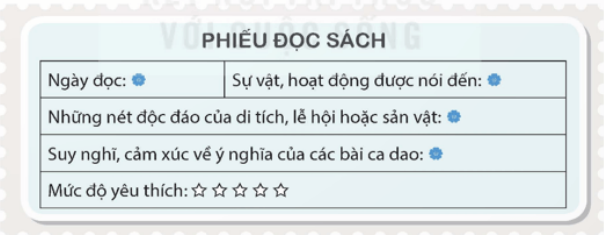 - GV đánh giá, khen HS	- Dựa vào các câu chuyện gợi ý em đã đọc, em viết thông tin phù hợp vào phiếu đọc sách theo mẫu.
Bài 3: Trao đổi với bạn về nội dung của một bài ca dao mà em đã đọc. - GV cho HS thảo luận nhóm - GV mời HS trình bày	- Em trao đổi với bạn về nội dung một bài ca dao em đã đọc: *"Dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba"*. Đây là câu ca dao nhằm gợi nhớ người ta dù làm gì, đi đâu cũng phải khắc nhớ ngày giỗ của vua Hùng Vương. Vua Hùng

- GV mời cả lớp nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương và chốt.	đã có công dựng nước, xây nên cơ đồ đất nước như ngày nay. Nhớ ngày giỗ vua Hùng là biết uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa với người đi trước. Em thấy bài ca dao này thật ý nghĩa và sâu sắc.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV nêu yêu cầu để HS tham gia vận dụng: Tìm hiểu thêm về các thông tin về Đồng Tháp Mười hoặc quê hương em. - GV mời HS trình bày   <

- Phẩm chất: chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Phiếu HT. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đồ dùng học tập môn Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho học sinh nhắc lại cách tính thể tích hình lập phương. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia lắng nghe - HS trả lời: - HS lắng nghe.
2. Luyện tập thực hành:	
Bài 1: Bài tập này củng cố cho HS kĩ năng tính thể tích của đồ vật có dạng hình lập phương. Tính thể tích của khối rubic có cạnh 6 cm 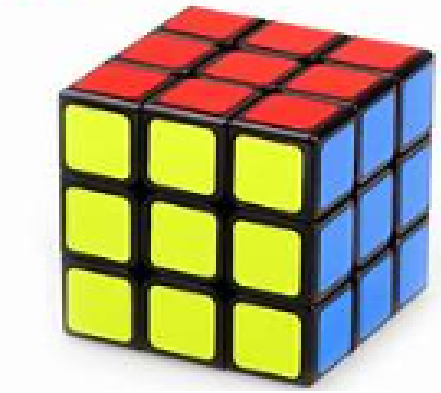 - GV hướng dẫn để HS nhắc lại quy tắc tính thể tích của hình hộp chữ nhật. - GV và lớp nhận xét. **Bài 2:** Bài tập này củng cố cho HS kĩ năng tính thể tích của đồ vật có dạng hình lập phương. 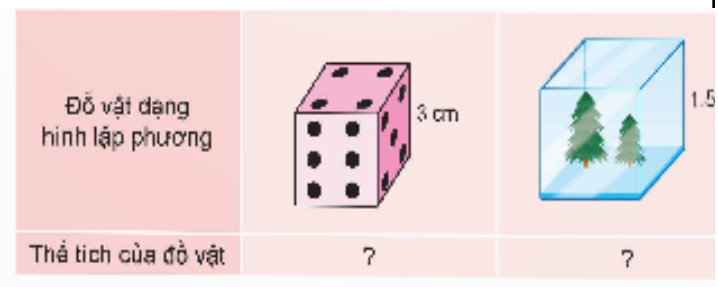	-HS đọc yêu cầu - HS trả lời. - Làm bài cá nhân + Chọn D vì: Thể tích của khối ru-bích của Việt là: 6x6x6 = 216 (cm^3). - HS đọc yêu cầu - Làm bài nhóm đôi. (Thể tích của xúc xắc là: 3 X 3 X 3 = 27 (em^3). Thể tích của chiếc hộp đựng cây thông là: 1,5 X 1,5 X 1,5 = 3,375 (dm^3).)

- Gọi đại diện nhóm trình bày. - GV và lớp nhận xét tuyên dương. **Bài 3:** Bài tập củng cố cho HS kĩ năng lắp, ghép hình khối và tính thể tích của hình lập phương. a) GV cho HS quan sát các hình A, B và c, rồi cho biết 2 khối hình nào ghép được thành hình lập phương (hình A và hình C) và chia sẻ lí do đưa ra câu trả lời như vậy. 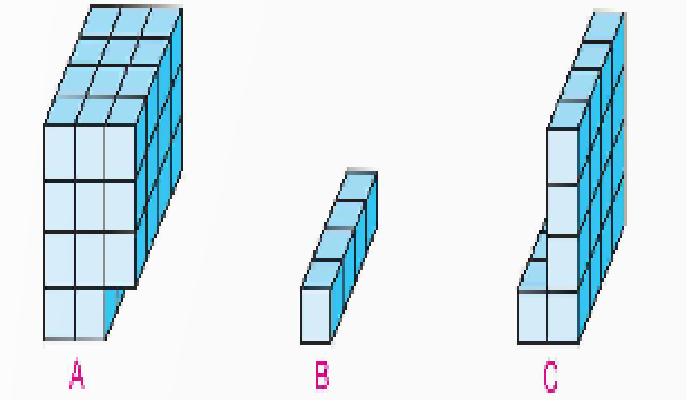 - GV có thể hỏi thêm: "Nếu ta ghép hình A với hình B thì ta sẽ nhận được hình gì?" (hình hộp chữ nhật). b) Hình lập phương lớn ghép được ở câu a có cạnh là 8 cm, vậy thể tích của hình đó là bao nhiêu? - GV và lớp nhận xét. - GC tổng kết, tuyên dương.	- HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.. -Làm bài nhóm. (hình hộp chữ nhật). (thể tích của hình đó là: 8 x 8 x 8 = 512 (cm^3).
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- Bài 4*:* Bài tập củng cố cho HS kĩ năng lắp, ghép hình khối và tính thể tích của hình lập phương, hình hộp chữ nhật.	-HS quan sát suy nghĩ theo nhóm

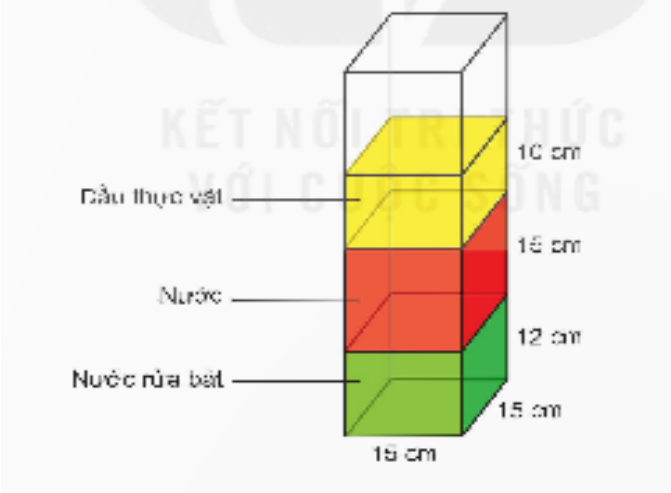

- Trước hết HS cần nhận biết được hình dạng của mỗi phần chất lỏng bằng cách trả lời câu hỏi:
+ Mỗi hình chất lỏng là hình gì?
- Do đó, ta có thể tính được thể tích của mỗi phần chất lỏng bằng cách tính thể tích của hình hộp chữ nhật hay hình lập phương.
-Tính như thế nào?

* GV có thể hướng dẫn một cách khác, HS có thể nhận thấy kích thước mặt đáy của các phần chất lỏng là như nhau (bằng kích thước mặt đáy của tháp chất lỏng) nên chỉ cần so sánh chiều cao của các phần chất lỏng là ta có thể kết luận phần chất lỏng nào có thể tích lớn nhất, rồi tính thể tích của phần chất lỏng đó.

- GV cho HS chia sẻ cách làm của nhóm
- Đại diện nhóm trình bày
- GV kết luận.
- GV nhận xét, dặn dò bài về nhà.

- HS trả lời
- HS thảo luận và làm bài theo nhóm

+ Thể tích của nước rửa bát là:
15x15x12 = 2 700 (cm^3).
+ Thể tích của nước là:
15x15x15 = 3 375 cem^3).
+ Thể tích của dầu thực vật là:
15X15X10=2 250 (cm^3).
Vậy phần chất lỏng là nước (màu đỏ) có thể tích lớn nhất và thể tích đó là 3 375 em^3.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoạt động trải nghiệm:

SINH HOẠT LỚP:

TÁI HIỆN LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh trinhg bày được tiết mục tái hiện hoạt động đã chuẩn bị.
- Cảm thấy tự tin và thể nghiệm cảm xúc tích cực sau khi hoạt động, có động lực học tập và rèn luyện tốt hơn.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

* Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo; giao tiếp và hợp tác
- Phẩm chất: nhân ái; chăm chỉ; trách nhiệm;...

II. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU

- GV và HS chuẩn bị các tấm bìa các-tông, bìa màu, bút màu,..
- Các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho học sinh xem video về các hoạt động của lễ hội. - GV đặt câu hỏi để trao đổi, dẫn dắt HS vào bài học. +Trong lễ hội có các hoạt động nào? +Em thích nhất hoạt động hay tiết mục nào trong lễ hội. - GV Nhận xét, tuyên dương. - *GV dẫn dắt vào bài mới:Trong lễ hội có rất nhiều các hoạt động hứng thú và bổ ích. Bây giờ chúng ta cùng khám phá hoạt động ấy qua hoạt động Tái hiện lễ hội truyền thống.*	- HS quan sát và lắng nghe. - HS cùng trao đổi với GV về nội dung - HS lắng nghe.
2. Sinh hoạt cuối tuần:	
*** Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)** - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào. + Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)	- Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.
*** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)** **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.	- Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.
3. Sinh hoạt chủ đề.	
Hoạt động 3: Tái hiện lễ hội truyền thống. - GV mời HS trình bày. - Trình diễn tiết mục tái hiện hoạt động đã chuẩn bị - Bình chọn tiết mục hấp dẫn.	 - HS lắng nghe nhiệm vụ và chuẩn bị trình bày. - HS bổ sung thêm ý kiến của các bạn về mình nếu thấy hợp lý. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm, bình chọn.

 - GV nhận xét chung.	
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: +Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương theo kế hoạch đã xây dựng - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Ký duyệt: **Giáo viên thực hiện:**